

2

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

**BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ**

**ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG
ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ**

Đơn vị chủ trì : Trường Cao đẳng Thống kê

Chủ nhiệm đề tài : TS. Đoàn Mạnh Tuyển

Thư ký đề tài : Cử nhân Nguyễn Bá Triệu

Các thành viên tham gia : 1. Nguyễn Văn Bảo

2. Nguyễn Thị Phương

3. Bạch Văn Thành

4. Nguyễn Tiến Đông

5. Lê Xuân Quỳ

6. Đỗ Văn Hại

7. Bùi Thị Bích

Bắc Ninh, 12/2004

5375

417105

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
<u>LỜI NÓI ĐẦU</u>	1
1. Tính cấp thiết của các đề tài nghiên cứu	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Phương pháp nghiên cứu	2
4. Nội dung của đề tài	3
<u>NỘI DUNG:</u>	
<u>PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẠC CAO ĐẲNG</u> CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ	4
I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐÀO TẠO CÁN BỘ THỐNG KÊ BẠC CAO ĐẲNG	4
II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI	6
III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	6
IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	8
V. GIÁO VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	9
<u>PHẦN II: CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THUỘC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</u> VÀ CÁC MÔN CƠ SỞ THUỘC KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	11
1. Phần kiến thức giáo dục đại cương	12
2. Phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	13
<u>PHẦN III: CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THỐNG KÊ</u>	34
1. Lý thuyết thống kê	35
2. Thống kê kinh tế	43
3. Thống kê xã hội	50
4. Phân tích tài liệu điều tra thống kê mức sống hộ gia đình	58
5. Thống kê Công nghiệp và xây dựng cơ bản	66
6. Thống kê Nông - Lâm nghiệp	70
7. Thống kê Thương mại dịch vụ	76
8. Tin học thống kê	80
<u>PHẦN KẾT LUẬN</u>	84
<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	85
<u>DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC</u>	86

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Sau một thời gian dài chuẩn bị, Trường Cán bộ Thống kê TW đã xây dựng xong đề án thành lập Trường Cao đẳng Thống kê. Đề án đã được Tổng cục Thống kê phê duyệt tại Quyết định số 651/QĐ-TCTK ngày 11/11/2003. Đồng thời, cũng trong ngày đó Tổng cục Thống kê có công văn số 799/TCTK-TCCB gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo đề nghị thành lập Trường Cao đẳng Thống kê. Sau một thời gian xem xét, thẩm định ngày 23/8/2004, Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ký quyết định số 4700/QĐ-BGD&ĐT V/v: Thành lập Trường Cao đẳng Thống kê trên cơ sở Trường Cán bộ Thống kê TW. Tại quyết định đó cũng quy định rõ một trong những nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và trình độ thấp hơn trong lĩnh vực thống kê, kế toán và tin học.

Ngày 13/10/2004, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường cao đẳng Thống kê. Ngày 20/10/2004 Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê ký quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng của trường Cao đẳng Thống kê. Trên cơ sở các quyết định đó, Trường Cao đẳng Thống kê đã chính thức đi vào hoạt động.

Hoạt động chính của nhà trường là hoạt động đào tạo. Trong quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo mới chỉ quy định cho Trường Cao đẳng Thống kê đào tạo thuộc 3 lĩnh vực thống kê, kế toán và tin học, chưa quy định ngành nghề đào tạo cụ thể. Vì vậy, cho đến nay Trường Cao đẳng Thống kê chưa được phép đăng ký ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng năm 2005.

Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, các trường đại học và cao đẳng muốn mở ngành đào tạo phải có hồ sơ xin mở ngành, trong đó quan trọng nhất phải có chương trình giáo dục của ngành xin mở.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đào tạo, Trường Cao đẳng Thống kê xin phép được mở 3 ngành đào tạo:

- Thống kê
- Kế toán
- Hệ thống thông tin kinh tế

Để được Bộ Giáo dục & Đào tạo chấp nhận, Trường Cao đẳng Thống kê phải trình Tổng cục Thống kê và Bộ Giáo dục - Đào tạo chương trình giáo dục

của ba ngành trên. Bộ Giáo dục - Đào tạo sẽ thành lập Hội đồng thẩm định, nếu các chương trình giáo dục thoả mãn các điều kiện do Bộ đề ra thì sẽ được chấp nhận. Chỉ sau khi Bộ Giáo dục & Đào tạo ký quyết định cho mở ngành đào tạo, thì các cơ quan có trách nhiệm mới xem xét và quyết định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành. Khi đó nhà trường mới được phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của Lãnh đạo Viện khoa học Thống kê đã tạo điều kiện cho Trường Cao đẳng Thống kê được thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở: "Nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê tại Trường Cao đẳng Thống kê".

Chuyên đề khoa học này có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng, bởi vì kết quả nghiên cứu sẽ được vận dụng để xây dựng một trong những nội dung cơ bản nhất của hồ sơ xin mở ngành đào tạo Thống kê KTXH của Trường Cao đẳng Thống kê.

2. Mục tiêu của đề tài.

Đề tài nghiên cứu giải quyết một cách khoa học những vấn đề thuộc về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê. Đó là cơ sở hết sức quan trọng để Trường Cao đẳng Thống kê trình Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục & Đào tạo xin mở ngành đào tạo chuyên ngành Thống kê. Khi được duyệt, đó cũng là cơ sở hết sức quan trọng để xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn bị bài giảng, viết giáo trình, tài liệu để triển khai thực hiện cho đào tạo I của Trường Cao đẳng Thống kê.

3. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu các văn bản pháp quy của nhà nước về đào tạo bậc cao đẳng, cũng như các văn bản của Tổng cục Thống kê có liên quan.
- Khảo sát, trao đổi với các trường có đào tạo cao đẳng, đặc biệt là ở các trường cao đẳng khối kinh tế.
- Khảo sát ở một số cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng cán bộ có trình độ cao đẳng thống kê.
- Tổ chức các hội thảo khoa học về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng.

4. Nội dung của đề tài.

Nội dung của đề tài khoa học nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê được thực hiện qua 8 báo cáo chuyên đề sau:

1. Những vấn đề chung về đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê
2. Chương trình các môn học thuộc khoa học xã hội
3. Chương trình các môn học thuộc khoa học nhân văn
4. Chương trình các môn Toán
5. Chương trình các môn Tin
6. Chương trình các môn học thuộc nhóm môn cơ sở
7. Chương trình các môn học kế toán
8. Chương trình các môn chuyên ngành thống kê

Trong báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu khoa học đề tài cấp cơ sở này ngoài phần mở đầu và kết luận chúng tôi trình bày 03 phần sau :

Phần I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH
THỐNG KÊ

Phần II : CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG VÀ CÁC MÔN HỌC
CƠ SỞ THUỘC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

Phần III : CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ.

Trong đó nội dung phần III của báo cáo này được trình bày một cách tóm tắt (phần chi tiết xem ở các báo cáo từ số 2 đến số 7). Riêng chương trình các môn học Thống kê được trình bày dưới dạng đề cương chi tiết.

PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐÀO TẠO CÁN BỘ THỐNG KÊ BẬC CAO ĐẲNG.

Thống kê là một trong những công cụ mạnh mẽ nhất để nhận thức xu thế, quy luật vận động và phát triển của hiện tượng và quá trình kinh tế - xã hội trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Do đó, thống kê là căn cứ quan trọng không thể thiếu được trong việc hoạch định chiến lược, lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và nghiên cứu, xây dựng các chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế - xã hội trong quá trình quản lý và điều hành nền kinh tế quốc dân.

Cùng với yêu cầu ngày càng cao của việc quản lý nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thống kê nước ta cũng ngày càng hiện đại hoá từ việc thu thập, xử lý thông tin đến phân tích và phổ biến thông tin. Thống kê ngày càng đóng vai trò to lớn vào tiến trình đổi mới nền kinh tế cũng như sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện tốt vai trò của mình Thống kê Việt Nam cần phải tiếp tục đổi mới toàn diện. Trong quyết định số 141/2002/QĐ-TTg ngày 21/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển thống kê Việt Nam đến 2010 chỉ rõ : *"Thống kê Việt Nam đổi mới cả về nội dung và hình thức nhằm cung cấp kịp thời thông tin kinh tế - xã hội đầy đủ về nội dung, toàn diện về phạm vi, tin cậy về chất lượng nhằm phục vụ tốt yêu cầu của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đáp ứng ngày càng đầy đủ, thuận lợi nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác; đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ thống kê tiên tiến của các nước trong khu vực và phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần tích cực vào việc thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước"*.

Để thực hiện mục tiêu này, con người - người cán bộ thống kê có trình độ chuyên môn cao là nhân tố quyết định. Chính vì vậy, một trong những nội dung của Định hướng và phát triển đào tạo cán bộ thống kê Việt Nam như sau : *"Cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cấp các trường trung học thống kê thuộc Tổng cục Thống kê thành các trường cao đẳng thống kê. Xây dựng hệ thống đào tạo liên thông, cải tiến nội dung giảng dạy thống kê trong các trường đại học kinh tế và tổ chức đào tạo lại cho cán bộ làm công tác thống kê, đáp ứng nhu cầu của xã hội về nghiệp vụ thống kê"*

Trước yêu cầu đổi mới công tác thống kê của đất nước, tình hình đào tạo cán bộ làm thống kê như hiện nay không thể đáp ứng nổi. Hiện nay, Tổng cục Thống kê có 2 trường đào tạo ở trình độ trung cấp, tổng chỉ tiêu mỗi năm 800 học sinh. Cả nước có 2 trường Đại học có đào tạo cán bộ thống kê (Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh) mỗi năm cũng chỉ đào tạo từ 100 - 200 sinh viên. Ngoài ra không có cơ sở nào đào tạo chuyên môn thống kê nữa. Như vậy, mỗi năm chỉ có tối đa 1000 cán bộ được đào tạo về nghiệp vụ thống kê, trong đó 80% là ở trình độ trung học. Cũng cần nói thêm rằng, hiện nay tính riêng các tỉnh từ Thừa Thiên Huế trở ra có 52 trường đại học và 67 trường cao đẳng, trừ trường Đại học KTQD Hà Nội không có trường nào đào tạo cử nhân thực hành nghề thống kê.

Về nhu cầu số lượng cán bộ thống kê, có thể phân tích sơ bộ như sau :

- Trước hết đối với riêng ngành thống kê, số người có trình độ từ THCN trở xuống hiện tại có khoảng gần 3000 người. Đại bộ phận trong số này cần phải được đào tạo nâng cao trình độ lên cao đẳng và đại học ngay. Ngoài ra, hiện có 700 người trên độ tuổi 50 cần phải có kế hoạch thay thế. Nếu chỉ tính riêng yêu cầu đào tạo nâng cấp và thay thế số cán bộ hiện có hàng năm ngành thống kê cũng cần ít nhất 600 - 700 cán bộ được đào tạo ở trình độ cao đẳng trở lên.

- Đối với các Bộ, ngành ở trung ương, các Tổng công ty, tập đoàn kinh doanh, cho đến nay hầu như vẫn là vùng "đất trắng" về cán bộ chuyên môn thống kê, thậm chí có nơi bộ máy tổ chức thống kê cũng chưa được chú ý thoả đáng. Luật Thống kê được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành và thực hiện Định hướng phát triển thống kê Việt Nam, yêu cầu : "Kiến toàn tổ chức thống kê của các Bộ, ngành theo hướng mỗi Bộ, ngành có tổ chức thống kê đủ năng lực và cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp, lưu giữ và cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê tập trung và cho yêu cầu quản lý của các Bộ, ngành". Khi đó, thì nhu cầu số lượng cán bộ thống kê có trình độ chuyên môn cao sẽ rất lớn. Nếu chỉ dừng lại ở việc đào tạo cán bộ trung cấp thống kê sẽ không đáp ứng được cho các vị trí công tác này, bởi vì cán bộ trung cấp thực hành chỉ phát huy tốt ở cấp cơ sở.

- Đối với cấp tỉnh, thành phố và huyện, thị xã : Theo cách tính toán của chúng tôi hiện nay mỗi tỉnh, thành phố có khoảng 60 sở, ban, ngành của Đảng, chính quyền, đoàn thể; nếu mỗi cơ quan này cần tối thiểu 3 cán bộ thống kê được đào tạo ở trình độ đại học, cao đẳng thì với 31 tỉnh thành phố từ Thừa Thiên Huế trở ra nhu cầu đào tạo là 5580 người. Ở cấp huyện, thị xã : Mỗi huyện có khoảng 11 đầu mối, tổng cộng 31 tỉnh, thành phố có

330 huyện tổng cộng 3630 đầu mỗi cấp phòng, ban thuộc huyện, thị. Mỗi đơn vị đó giả sử cần ít nhất 1 cán bộ thống kê có trình độ đại học cao đẳng thì nhu cầu đào tạo là 3630 người. Nhưng một thực tế là, cho đến nay số cán bộ thống kê có trình độ Cao đẳng và Đại học ở các Sở, Ban ngành của tỉnh và huyện hầu như chưa có, cho nên phải được đào tạo ngay từ đầu.

Như vậy, chỉ tính riêng số cán bộ thống kê cần được đào tạo ở trình độ đại học, cao đẳng hiện nay trong phạm vi ngành thống kê và các cấp tỉnh, thành phố, huyện, thị xã ở phía Bắc (chưa kể các Bộ, ngành TW) thì nhu cầu đào tạo ban đầu là 12.210 người. Nếu một trường cao đẳng được giao đào tạo với chỉ tiêu 1000 sinh viên/một năm thì ít nhất 15 năm mới đáp ứng yêu cầu này. Đó là chưa nói đến những biến động của đội ngũ cán bộ trong thời gian 15 năm cần phải tiếp tục bổ xung, thay thế.

Từ sự phân tích và tính toán trên đây việc đào tạo cán bộ thống kê bậc cao đẳng là nhu cầu cần thiết cung cấp nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói chung và cho việc thực hiện chiến lược phát triển ngành thống kê nói riêng.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

Đào tạo cử nhân thống kê bậc cao đẳng có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế, có chuyên môn thống kê giỏi, thực hiện thành thạo điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin kinh tế - xã hội, biết dự báo, đề xuất kiến nghị trong quản lý kinh tế, có khả năng tiếp thu và ứng dụng những thành tựu mới của khoa học vào thực tiễn công tác thống kê.

Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện làm việc ở các cơ quan trong hệ thống thống kê nhà nước bộ phận thống kê ở các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH :

III.1/ Cấu trúc kiến thức của chương trình :

ĐVHT

Tổng cộng	155
<u>Chia ra :</u>	
1. Kiến thức giáo dục đại cương	56
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99
Trong đó :	
- Kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành	50
- Kiến thức chuyên ngành	36
- Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	13

III.2. Danh mục và thời lượng các học phần :

TT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	56
1	Triết học MácLê nin	4
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Toán cao cấp	4
7	Quy hoạch tuyến tính	3
8	Xác suất thống kê	3
9	Tin học đại cương	4
10	Pháp luật đại cương	3
11	Lịch sử KTQD	3
12	Ngoại ngữ	10
13	Giáo dục thể chất	3
14	Giáo dục quốc phòng	4
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	99
A	Kiến thức cơ sở	50
1	Kinh tế vĩ mô	4
2	Kinh tế vi mô	4
3	Kinh tế các ngành sản xuất vật chất	4
4	Kinh tế lao động	3
5	Quản trị học	4
6	Tài chính	3
7	Tiền tệ	3
8	Các phương pháp toán kinh tế	3
9	Tin học văn phòng	3
10	Nguyên lý Kế toán	3
11	Kế toán doanh nghiệp I	4
12	Kế toán doanh nghiệp II	4
13	Pháp luật kinh tế	3
14	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp	4
B	Kiến thức chuyên ngành	36
1	Nguyên lý thống kê	5
2	Thống kê kinh tế I	4
3	Thống kê kinh tế II	4
4	Thống kê xã hội	4
5	Thống kê công nghiệp - xây dựng	4
6	Thống kê nông - lâm nghiệp	4
7	Thống kê thương mại - dịch vụ	4
8	Phân tích thống kê mức sống hộ gia đình	3
9	Tin học thống kê	4
C	Thực tập nghề nghiệp	13

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY :

TT	Tên các học phần	Tổng ĐVHT	Thực hiện năm thứ		
			I	II	III
A	Môn học đại cương				
1	Triết học Mác-Lê nin	4	4		
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	6		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	3		
4	Lịch sử ĐCSVN	3	3		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3		
6	Toán cao cấp	4	4		
7	Quy hoạch tuyến tính	3	3		
8	Xác suất thống kê	3	3		
9	Tin học đại cương	4	4		
10	Pháp luật đại cương	3	3		
11	Lịch sử KTQD	3		3	
12	Ngoại ngữ	10	3	4	3
13	Giáo dục thể chất	3	3		
14	Giáo dục quốc phòng	4	4		
B	Môn cơ sở				
15	Kinh tế vĩ mô	4	4		
16	Kinh tế vi mô	4	4		
17	Kinh tế các ngành SXVC	4		4	
18	Kinh tế lao động	3		3	
19	Quản trị học	4			4
20	Tài chính	3		3	
21	Tiền tệ	3		3	
22	Mô hình toán kinh tế	3		3	
23	Tin học văn phòng	3		3	
24	Lý thuyết kế toán	4		4	
25	Kế toán doanh nghiệp I	4		4	
26	Kế toán doanh nghiệp II	4			4
27	Pháp luật kinh tế	3		3	
28	Phân tích hoạt động KTDN	4			4
C	Môn chuyên ngành				
29	Lý thuyết thống kê	5		5	
30	Thống kê kinh tế I	4		4	
31	Thống kê kinh tế II	4			4
32	Thống kê xã hội	4		4	
33	Thống kê công nghiệp - XD	4		4	
34	Thống kê nông - lâm nghiệp	4			4
35	Thống kê thương mại dịch vụ	4			4
36	Phân tích TKMS hộ GD	3			3
37	Tin học thống kê	4			4
	Thực tập nghề nghiệp và TTN	13			13
	Tổng cộng	155	54	54	47

VI. GIÁO VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH :

Chương trình này do giáo viên cơ hữu của trường và các giáo viên thỉnh giảng thực hiện.

Học phần	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
		Cơ hữu	Thỉnh giảng	
- Giáo viên giảng học phần thuộc khoa học xã hội và khoa học nhân văn	8	7	1	01 TS
- Giáo viên giảng toán	6	4	2	01 PGS, TS 01 Th.Sĩ
- Giáo viên giảng ngoại ngữ	3	3		
- Giáo viên giảng tin học	8	6	2	02 TS
- Giáo viên giảng giáo dục thể chất	3	3		
- Giáo viên giảng thống kê	19	10	9	03 PGS, TS 05 TS 01 Th.sĩ
- Giáo viên giảng các học phần kinh tế học	10	6	4	05 TS
- Giáo viên giảng kế toán	11	9	2	01 TS
Tổng cộng	68	48	20	04 PGS, TS 14 TS 02 Th.sĩ

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài dù được quan tâm tạo điều kiện của nhiều cơ quan đơn vị, trong đó phải kể đến Vụ Đại học và Sau đại học (Bộ GD&ĐT), Vụ Tổ chức Cán bộ và các Vụ nghiệp vụ (TCTK), Viện Khoa học Thống kê và một số trường bạn nhưng do lĩnh vực nghiên cứu quá mới nên kết quả nghiên cứu chưa thật mỹ mãn còn có những hạn chế nhất định. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các đ/c thành viên khoa học các cấp cùng toàn thể các đ/c quan tâm đến sự nghiệp đào tạo cán bộ thống kê bậc cao đẳng.

PHẦN II

CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THUỘC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG VÀ CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

I. Phân kiến thức giáo dục đại cương bao gồm :

1. Triết học MácLênin
2. Kinh tế Chính trị MácLênin
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh
6. Toán cao cấp
7. Quy hoạch tuyến tính
8. Xác suất và thống kê toán
9. Tin đại cương
10. Pháp luật đại cương

II. Phân kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (môn cơ sở)

1. Kinh tế vĩ mô
2. Kinh tế vi mô
3. Kinh tế các ngành sản xuất
4. Tổ chức quản trị doanh nghiệp
5. Tài chính
6. Mô hình toán
7. Tin học văn phòng
8. Thống kê toán
9. Kế toán doanh nghiệp
10. Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp.

TRIẾT HỌC

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Trang bị cho học sinh sinh viên sự hiểu biết đầy đủ, chính xác, có hệ thống những nguyên lý phạm trù, quy luật triết học Mác xít. Đồng thời thấy được sự vận dụng khéo léo sáng tạo những nguyên lý triết học Mác xít của Đảng ta vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ cách mạng. Nhất là trong sự nghiệp đổi mới toàn diện hiện nay, học tập nghiên cứu triết học càng bức thiết hơn. Nhằm khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí tách rời lý luận với thực tiễn cuộc sống, thậm chí còn phủ nhận quy luật khách quan ...

2. Yêu cầu : Mỗi học sinh sinh viên phải tự giác, nghiêm túc say mê trong học tập nghiên cứu triết học. Phải hiểu biết đầy đủ, chính xác, toàn diện có hệ thống những nguyên lý, phạm trù quy luật triết học. Đồng thời biết vận dụng sáng tạo lý luận trong thực tiễn, biết bảo vệ chủ nghĩa Mác Lê nin, đường lối chính sách của Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới toàn diện hiện nay.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết
I	Sơ lược về lịch sử triết học trước Mác	6
II	Sự ra đời và phát triển của triết học Mác Lê nin	4
III	Vật chất và ý thức	7
IV	Những nguyên lý và những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	7
V	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	7
VI	Lý luận nhận thức	6
VII	Hình thái kinh tế xã hội	7
VIII	Giai cấp, đấu tranh giai cấp và Nhà nước	7
IX	ý thức xã hội	6
X	Vấn đề con người trong triết học Mác Lê nin	3
	Tổng cộng	60

C/ Nội dung cơ bản :

CHƯƠNG I

SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MÁC

- I. Triết học phương đông
 1. Triết học ấn độ cổ trung đại
 2. Triết học trung học cổ, trung đại
- II. Triết học phương tây
 1. Triết học Hy lạp cổ đại
 2. Triết học tây âu thời trung cổ
 3. Triết học cổ điển Đức

KINH TẾ CHÍNH TRỊ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Trang bị cho học sinh sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về lịch sử các tư tưởng kinh tế, về các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá, về tái sản xuất, về đường lối chính sách kinh tế và quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ đó góp phần đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế trong điều kiện hiện nay, vì kinh tế chính trị là môn khoa học cơ bản, có chức năng làm cơ sở lý luận cho các môn khoa học khác.

2. Yêu cầu : Mỗi học sinh sinh viên phải tự giác, nghiêm túc tự giác say mê trong học tập. Phải hiểu biết đầy đủ, chính xác có hệ thống những phạm trù quy luật kinh tế khách quan. Phải thấy được sự vận dụng khéo léo sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin vào thực tiễn cuộc sống để thu được kết quả cao nhất trong mọi hoạt động, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh.

B/ Phân bố thời gian : 6 ĐVHT (90 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Đối tượng, chức năng và phương pháp của kinh tế chính trị	7	6	1
II	Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kinh tế chính trị	8	6	2
III	Sản xuất hàng hoá và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá	8	6	2
IV	Sản xuất giá trị thặng dư - quy luật kinh tế cơ bản của CNTB	8	6	2
V	Tái sản xuất xã hội	8	6	2
VI	Tài sản xuất vốn giá thành và lợi	8	6	2
VII	Thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	7	6	1
VIII	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
IX	Chế độ sở hữu và nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ	8	6	2
X	Quan hệ phân phối và thu nhập trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
XI	Phát triển kinh tế đối ngoại trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
XII	Cơ chế quản lý kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
Tổng cộng		90	72	18

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nắm được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học vào thế kỷ XIX là bước phát triển biện chứng (từ không tưởng đến khoa học) và là bước nhảy vọt thay đổi về chất trong lịch sử phát triển tư tưởng giải phóng xã hội loài người.

2. Yêu cầu : + Nắm được lịch sử phát triển tư tưởng XHCN và sự hình thành phát triển của CNXH khoa học.

+ Thấy được sứ mệnh lịch sử và vai trò của giai cấp công nhân.

+ Hiểu rõ cách mạng XHCN là quá trình thay thế hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, CNXH là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế CSCN

+ Hiểu được tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ và hệ thống chính trị dân chủ XHCN, kết cấu giai cấp, quan hệ xã hội trong thời kỳ quá độ, phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

+ Nắm được những đặc điểm cơ bản của thời đại ngày nay.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Sơ lược tư tưởng XHCN trước Mác	3	3	
II	Sự hình thành và phát triển của CNXH khoa học	5	4	1
III	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	5	4	1
IV	Xã hội chủ nghĩa	5	4	1
V	Thời kỳ quá độ lên CNXH	5	4	1
VI	Hệ thống chính trị và nền dân chủ XHCN	5	4	1
VII	Cơ cấu giai cấp và liên minh công nông trí thức trong CNXH	5	4	1
VIII	Vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong XH, XHCN	5	4	1
IX	Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH	5	4	1
X	Thời đại ngày nay	2	2	
	Tổng cộng	45	37	8

SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của lịch sử dân tộc, nhiệm vụ của môn học là nghiên cứu các điều kiện và biến cố lịch sử đã diễn ra thuộc về quá trình ra đời, lãnh đạo đấu tranh của Đảng cộng sản Việt Nam từ khi Đảng ra đời cho tới nay và tổng kết lịch sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở đó giúp sinh viên nhận thức đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam củng cố lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và xác định đúng đắn việc phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân.

2. Yêu cầu :

- Nắm được điều kiện lịch sử quá trình ra đời và trưởng thành của Đảng.
- Hiểu được quá trình hoạt động của Đảng trên các mặt lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức thực tiễn.
- Những kinh nghiệm lịch sử đúc kết từ quá trình đấu tranh để rút ra những quy luật vận động của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
	Mở đầu môn học	1	1	-
I	Cuộc vận động thành lập Đảng cộng sản Việt Nam	7	5	2
II	Đảng lãnh đạo và tổ chức cuộc đấu tranh cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945)	5	5	-
III	Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)	5	5	-
IV	Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, thực hiện mục tiêu chung giải phóng miền nam, thống nhất tổ quốc (1954-1975)	11	9	2
V	Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước và bảo vệ tổ quốc thống nhất (1975 - 1991)	9	7	2
VI	Tổng kết lịch sử đấu tranh của Đảng cộng sản Việt Nam	7	7	-
Tổng cộng		60	39	6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Giúp sinh viên hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển và nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh; Khái quát những luận điểm sáng tạo lớn, nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng Tư tưởng vào sự nghiệp đổi mới hiện nay. Trên cơ sở nâng cao lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân, rèn luyện phẩm chất, củng cố lòng tin vào sự nghiệp cách mạng cho sinh viên.

2. Yêu cầu : + Nắm được quá trình hình thành phát triển và nguồn gốc ra đời của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Nắm được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh : Những luận điểm sáng tạo lớn về con đường cách mạng Việt Nam về xây dựng lực lượng cách mạng (về Đảng, về chiến lược đại đoàn kết toàn dân, về nhà nước, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Hiểu được phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh và Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng cách mạng Việt Nam.

B/ Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (30 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	3	1
II	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4	3	1
III	Tư tưởng Hồ Chí Minh Về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	4	3	1
IV	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	4	3	1
V	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, về sự kết hợp sức mạnh	3	2	1
VI	Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự, nhà nước đạo đức văn hoá và nhân văn	7	5	1
VII	Đảng ta vận dụng và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới	7	3	1
	Tổng cộng	30	24	6

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TOÁN CAO CẤP

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Mục đích

Khoa học ngày nay đang phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết, trong sự phát triển đó toán học đóng một vai trò quan trọng không thể thiếu được. Môn Toán Cao Cấp sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Đại Số Tuyến Tính và Giải Tích Hàm nhằm cung cấp kiến thức cho các môn học Quy Hoạch Tuyến Tính, các mô hình Toán Kinh Tế, cân đối, các bài toán tối ưu...

2. Yêu cầu

Sau khi học xong chương trình này học sinh sẽ nắm được các thuật toán cơ bản để giải các bài toán Đại số và Giải tích. Biết lượng hoá các yếu tố trong xã hội, kĩ thuật, kinh tế... để đưa về các bài toán cơ bản giải và tìm ra phương án tối ưu nhất, hiệu quả nhất.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Khái niệm về tập hợp và ánh xạ	3	3	-
2	Không gian vectơ	3	3	-
3	Ma trận và định thức	4	3	1
4	Hệ phương trình tuyến tính	4	3	1
5	Ánh xạ tuyến tính dạng toàn phương	5	3	-
6	Hàm số và giới hạn	6	3	1
7	Phép tính vi phân hàm số một biến	6	4	2
8	Phép tính vi phân hàm nhiều biến	6	5	1
9	Phép tính nguyên hàm	7	5	2
10	Tích phân xác định	7	5	2
11	Phương trình vi phân	7	5	2
12	Chuỗi vô hạn	4	3	1
Tổng cộng		60	47	13

QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Quy hoạch tuyến tính là một phần kiến thức không thể thiếu được cho những người làm việc trong các lĩnh vực ứng dụng của khoa học và kỹ thuật; Quy hoạch tuyến tính trình bày những kết quả cơ bản của phương pháp toán học tìm phương án tối ưu cho bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát. Trên cơ sở đó để giải bài toán đối ngẫu nhiên và bài toán vận tải.

2. Yêu cầu : Để tiếp thu được phương pháp toán học đòi hỏi sinh viên phải được trang bị những kiến thức cơ bản của đại số tuyến tính và giải tích hàm cùng một số môn phương pháp toán kinh tế, toán rời rạc, kinh tế lượng ... Nội dung của môn học trình bày ngắn gọn nhưng đầy đủ các nội dung cơ bản với hình thức và ngôn ngữ thích hợp. Phần nhận xét tổng kết ghi nhận những điều cốt lõi bổ ích cho ứng dụng giúp sinh viên nắm được bản chất các phương pháp và tránh được những nhầm lẫn đáng tiếc trong nhận thức đặc biệt trong điều kiện tìm tòi nghiên cứu.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐTHT (45 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số kiến thức toán bổ trợ	10	7	3
2	Bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình	12	8	4
3	Bài toán đối ngẫu	11	7	4
4	Bài toán vận tải	12	8	4
5	Bài tập			
	Cộng	45	30	15

XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức mở đầu về xác suất và thống kê toán nhằm đảm bảo phần toán học cho quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế xã hội. Giúp cho sinh viên dùng phương pháp toán học để xử lý các bài toán ước lượng thống kê, kiểm định giả thiết thống kê, phân tích dự báo sau điều tra thống kê.

2. Yêu cầu : Để nắm được các phương pháp toán học giải các bài toán thống kê yêu cầu học sinh phải được trang bị các kiến thức cơ bản của đại số tuyến tính và giải tích hàm. Nội dung cơ bản của môn học chú trọng vào việc áp dụng các phương pháp của xác suất và thống kê toán trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh các khái niệm, vấn đề hay phương pháp đều được minh họa bằng các ví dụ trong thực tiễn để tăng khả năng ứng dụng rộng rãi của các phương pháp đó trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐTHT (45 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Phần I : Lý thuyết xác suất			
1	Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	5	4	1
2	Biến cố ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	5	4	1
3	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	5	4	1
4	Biến ngẫu nhiên hai chiều	5	4	1
5	Luật số lớn	6	4	2
	Phần II : Thống kê toán			
6	Cơ sở lý thuyết mẫu	6	4	2
7	Ước lượng các tham số của biến ngẫu nhiên	7	5	2
8	Kiểm định giả thuyết thống kê	6	4	2
	Cộng	45	33	12

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Giúp cho sinh viên tìm hiểu về hệ thống máy tính điện tử nói chung, máy vi tính nói riêng.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức rất cơ bản về việc sử dụng các thiết bị của máy tính, thực hiện các lệnh cơ bản của hệ điều hành MS-DOS, cũng như các thao tác cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu FOXPRO.

2. Yêu cầu :

Nắm vững lý thuyết, có khả năng sử dụng và khai thác các thiết bị của máy tính.

Thực hành thao tác các lệnh của MS-DOS, hệ quản trị dữ liệu, NC trong việc quản lý, khai thác các tệp tin trên đĩa.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
Phần 1	Những kiến thức cơ sở của tin học	5	5	-
Phần 2	Hệ điều hành của máy vi tính	25	15	10
I	Khái niệm hệ điều hành	2	2	-
II	Hệ điều hành MS-DOS	13	8	5
III	Hệ điều hành Windows	9	6	3
Phần 3	Chương trình tiện ích NC	4	2	2
Phần 4	Một số vấn đề về tội phạm tin học và đạo đức nghề nghiệp	2	2	-
	Tổng cộng	60	40	20

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về Nhà nước và pháp luật. Hiểu biết những quy định pháp luật đối với lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp mà học sinh được đào tạo. Từ đó giúp cho học sinh xây dựng ý thức, nếp sống và làm việc theo pháp luật. Rèn luyện thói quen biết lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với pháp luật. Tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải hiểu một cách cơ bản có hệ thống kiến thức về nhà nước và pháp luật.

- Hiểu tính hệ thống tính khái quát đối với một số ngành luật thiết yếu.

- Hiểu, biết kết hợp nội dung giáo dục pháp luật nói chung với giáo dục pháp luật chuyên ngành phù hợp với yêu cầu đào tạo.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Bài	Tên bài	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số vấn đề về Nhà nước và Pháp luật	3	2	1
2	Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	2	1
3	Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	4	3	1
4	Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và vấn đề tăng cường pháp chế	2	2	0
5	Luật Nhà nước - Hiến pháp năm 1992	4	3	0
6	Luật Hành chính	4	3	1
7	Luật Lao động	4	3	1
8	Luật dân sự - Luật tố tụng dân sự	3	2	1
9	Pháp luật kinh tế và pháp luật kinh doanh	3	2	1
10	Luật đất đai	3	2	1
11	Luật hôn nhân và gia đình	2	2	0
12	Luật hình sự và luật tố tụng hình sự	4	3	1
13	Một số vấn đề pháp luật quốc tế	2	2	0
14	Nâng cao ý thức pháp luật của công dân	1	1	0
15	Luật Thống kê, Luật Kế toán	4	3	1
Tổng cộng		45	35	10

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về Nhà nước và pháp luật. Hiểu biết những quy định pháp luật đối với lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp mà học sinh được đào tạo. Từ đó giúp cho học sinh xây dựng ý thức, nếp sống và làm việc theo pháp luật. Rèn luyện thói quen biết lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với pháp luật. Tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải hiểu một cách cơ bản có hệ thống kiến thức về nhà nước và pháp luật.

- Hiểu tính hệ thống tính khái quát đối với một số ngành luật thiết yếu.

- Hiểu, biết kết hợp nội dung giáo dục pháp luật nói chung với giáo dục pháp luật chuyên ngành phù hợp với yêu cầu đào tạo.

B/ Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Bài	Tên bài	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số vấn đề về Nhà nước và Pháp luật	3	2	1
2	Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	2	1
3	Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	4	3	1
4	Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và vấn đề tăng cường pháp chế	2	2	0
5	Luật Nhà nước - Hiến pháp năm 1992	4	3	0
6	Luật Hành chính	4	3	1
7	Luật Lao động	4	3	1
8	Luật dân sự - Luật tố tụng dân sự	3	2	1
9	Pháp luật kinh tế và pháp luật kinh doanh	3	2	1
10	Luật đất đai	3	2	1
11	Luật hôn nhân và gia đình	2	2	0
12	Luật hình sự và luật tố tụng hình sự	4	3	1
13	Một số vấn đề pháp luật quốc tế	2	2	0
14	Nâng cao ý thức pháp luật của công dân	1	1	0
15	Luật Thống kê, Luật Kế toán	4	3	1
	Tổng cộng	45	35	10

KINH TẾ VĨ MÔ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê - Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Kinh tế vĩ mô là môn kinh tế cơ sở nhằm nâng cao trình độ lý luận kinh tế, trên cơ sở cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết và các phương pháp phân tích sự vận động của nền kinh tế, tìm ra những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của toàn bộ hệ thống kinh tế.

2. Yêu cầu :

- Sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản của kinh tế học vĩ mô (những nguyên lý chung về việc xác định những biến cố kinh tế vĩ mô chủ yếu, những yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi của các biến cố đó...)

- Liên hệ có nhận thức đúng đắn về các chính sách vĩ mô của nhà nước.

B/ Phân bổ thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Khái quát về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô	8	5	3
II	Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân	10	7	3
III	Tổng cầu và chính sách tài khoá	10	7	3
IV	Tiền tệ và chính sách tiền tệ	12	8	4
V	Tổng cung và các chu kỳ kinh doanh	10	7	3
VI	Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	10	6	4
	Tổng cộng	60	40	20

KINH TẾ VI MÔ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê, Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Kinh tế vi mô là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở đào tạo các cử nhân kinh tế. Nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ thêm những vấn đề có liên quan đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bồi dưỡng thêm tư duy kinh tế cho sinh viên.

2. Yêu cầu : Sinh viên hiểu rõ bản chất của những nội dung sau :

- Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của một doanh nghiệp
- Những vấn đề có liên quan đến lựa chọn phương án tối ưu
- Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đó (trong thời kỳ ngắn hạn, dài hạn) đối với hoạt động của doanh nghiệp.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐTHT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp	10	8	2
2	Cung - Cầu	8	5	3
3	Lý thuyết người tiêu dùng	8	5	3
4	Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp	8	5	3
5	Cạnh tranh và độc quyền	8	5	3
6	Thị trường yếu tố sản xuất	8	5	3
7	ứng dụng kinh tế vi mô vào phân tích ảnh hưởng các nhân tố đến dự cân bằng và phản ứng của thị trường	8	7	3
	Cộng	60	40	20

MÔN HỌC

KINH TẾ CÁC NGÀNH SẢN XUẤT

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính qui chuyên ngành Thống kê, Kế toán)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

I. MỤC ĐÍCH:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có hệ thống về các vấn đề: Kinh tế và tổ chức trong các ngành sau chất, tiến bộ khoa học công nghệ và quản lý các yếu tố đầu vào nhằm nâng cao hiệu quả của các ngành sản xuất.

II. YÊU CẦU:

Trên cơ sở nắm chắc các nội dung lý luận thuộc nội dung cơ bản của môn học, liên hệ với thực tiễn Việt Nam, phát triển tư duy hình thành và thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả trong các ngành sản xuất, lựa chọn phương án tối ưu.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học kinh tế ngành sản xuất	2	2	-
2	Hoạt động sản xuất trong phát triển kinh tế xã hội và các hình thức tổ chức sản xuất cơ bản	13	10	3
3	Đổi mới công nghệ và đầu tư phát triển sản xuất	11	8	3
4	Kinh tế và tổ chức lao động trong phát triển các ngành sản xuất	11	8	3
5	Nguyên liệu và đảm bảo nguyên liệu trong phát triển các ngành sản xuất	11	8	3
6	Đánh giá hiệu quả các ngành sản xuất	12	9	3
	Tổng cộng	60	45	15

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê - Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Góp phần nâng cao trình độ lý luận kinh tế cho sinh viên thông qua việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh và các phương pháp thường được sử dụng trong phân tích hoạt động kinh doanh.

2. Yêu cầu :

- Sinh viên hiểu cơ sở lý luận và nắm vững các phương pháp thường dùng trong phân tích kinh doanh
- Vận dụng thành thạo các phương pháp để phân tích hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào và phân tích tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Biết đề xuất, lựa chọn các phương án sản xuất tối ưu.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích KD	5	5	-
II	Phân tích năng lực sản xuất và khai thác tiềm năng	10	8	2
III	Phân tích tình hình cung ứng vật tư kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.	11	8	3
IV	Phân tích chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm	11	8	3
V	Phân tích kết quả kinh doanh và thu nhập của doanh nghiệp	12	9	3
VI	Đánh giá hiệu quả và xây dựng chiến lược KD	11	8	3
Tổng cộng		60	46	14

LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành thống kê - kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về các vấn đề quản trị kinh doanh, tạo điều kiện cho sinh viên nắm tốt hơn các ngành quản trị kinh doanh cụ thể.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải hiểu rõ công tác quản trị kinh doanh từ đó vận dụng vào giải quyết một số tình huống cụ thể trong kinh doanh.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Kinh doanh và quản trị kinh doanh	5	5	1
II	Vận dụng các quy luật trong quản trị kinh doanh, các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh	8	6	2
III	Thông tin và quyết định quản trị kinh doanh	5	4	1
IV	Lập kế toán trong quản trị kinh doanh	5	4	1
V	Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh	6	5	1
VI	Điều hành trong quản trị kinh doanh	5	4	1
VII	Chức năng kiểm tra trong quản trị kinh doanh	5	4	1
VIII	Đổi mới quản trị kinh doanh	5	4	1
	Tổng cộng	45	36	9

MÔN HỌC : TỔ CHỨC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành thống kê - kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải nắm rõ các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp đó từ đó quản trị doanh nghiệp có hiệu quả trong điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường.

B/ Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Đại cương về quản trị doanh nghiệp	4	4	0
II	Các chức năng và lĩnh vực của quản trị doanh nghiệp	4	4	0
III	Hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp	4	4	0
IV	Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp	4	4	0
V	Giám đốc điều hành doanh nghiệp	4	4	0
VI	Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp	5	4	1
VII	Quản trị kỹ thuật, công nghệ trong doanh nghiệp	5	4	1
VIII	Quản trị chi phí, kết quả theo phương pháp tính mức lãi thô	5	4	1
IX	Quản trị các chính sách tài chính doanh nghiệp	5	4	1
X	Công tác kiểm soát trong doanh nghiệp	5	4	0
	Tổng cộng	45	41	4

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê, kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tài chính và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cho sinh viên cao đẳng thuộc khối kinh tế.

2. Yêu cầu :

a/ Về lý luận : Để cập đầy đủ và có hệ thống những nội dung cơ bản sau :

Tài chính và bản chất của tài chính doanh nghiệp, nội dung và phương pháp phân tích tài chính.

- Nguồn tài trợ hiện pháp huy động và quản lý các nguồn tài trợ đối với doanh nghiệp.

- Doanh lợi và rủi ro và việc sử dụng các chỉ tiêu này trong việc phân tích đánh giá hoạch định tài chính của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao hiệu suất quản lý tài chính.

- Nội dung và các biện pháp để quản lý vốn lưu động, quản lý nguồn tài trợ ngắn hạn và dài hạn.

- Công tác kế hoạch hoá tài chính doanh nghiệp.

b/ Thực hành :

Trên cơ sở tài liệu của báo cáo cân đối kế toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có thể phân tích đánh giá ưu, nhược điểm của hoạt động tài chính doanh nghiệp.

- Tính được các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động tài chính và hạn chế rủi ro trong đầu tư.

- Lập được kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

MÔ HÌNH TOÁN KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê, kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Những vấn đề kinh tế xã hội trong thực tiễn hoạt động kinh tế hết sức đa dạng và phức tạp, chúng ta có thể sử dụng nhiều phương pháp, nhiều công cụ khác nhau để tiếp cận, phân tích và giải quyết chúng cả ở tầm vi mô và vĩ mô. Mỗi phương pháp mỗi công cụ có những ưu điểm riêng.

Phương pháp toán kinh tế là một trong những phương pháp hiệu quả, kết hợp được nhiều cách tiếp cận hiện đại, đặc biệt là lý thuyết hệ thống, đồng thời cũng kế thừa được nhiều mặt mạnh của phương pháp truyền thống trong nghiên cứu kinh tế - xã hội. Với việc mô hình hoá các đối tượng liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phương pháp tỏ ra đặc biệt hữu ích khi có sự trợ giúp của phương tiện xử lý thông tin hiện đại.

Phương pháp toán kinh tế dành cho các chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

Mô hình toán kinh tế được tách thành một môn học mục đích là trang bị cho các cử nhân kinh tế và quản trị kinh doanh những kỹ năng cơ bản về mô hình hoá, phân tích và dự báo kinh tế.

2. Yêu cầu :

Để tiếp thu được mô hình toán kinh tế đòi hỏi sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản và các học thuyết kinh tế. Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô phải có những kiến thức tối thiểu về đại số tuyến tính và giải tích toán học cũng như xác suất thống kê và kinh tế lượng.

B. Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Giới thiệu mô hình toán kinh tế	11	8	3
2	Mô hình cân đối liên ngành	11	9	2
3	Mô hình hệ thống phục vụ cộng đồng	11	9	2
4	Mô hình quản lý dự trữ	12	9	3
	Cộng	45	35	10

CHƯƠNG TRÌNH TIN HỌC VĂN PHÒNG

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng lập và in ra các văn bản, các bảng biểu tổng hợp, các báo cáo tài chính thống kê ... một cách nhanh chóng đẹp và chính xác.

2. Yêu cầu :

+ Thực hiện thành thạo các thao tác nhập, trình bày và lập các bảng, biểu nhanh, đẹp và chính xác.

+ Biết khai thác, một số hàm mẫu trong Excel để lập các công thức tính toán trong lĩnh vực kế toán và thống kê.

B/ Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
Phân 1	Word For Windows	15	6	9
1	Giới thiệu Winword	1	1	-
2	Nhập, sửa chữa và quản lý văn bản	2	-	1
3	Trình bày và in văn bản	3	1	2
4	Lập bảng	4	1	3
5	Một số thao tác hoàn thiện văn bản	2	1	1
6	Xử lý dữ liệu trong Word	3	1	2
Phân 2	Excel For Windows	30	14	16
1	Giới thiệu Microsoft Excel	2	1	1
2	Nhập, trình bày và in bảng tính	6	2	4
3	Tính toán và các hàm cơ bản trong Excel	11	5	6
4	Cơ sở dữ liệu	6	3	3
5	ứng dụng Excel trong kinh tế	5	3	2
Tổng cộng		45	20	15

MÔN HỌC

LÝ THUYẾT KẾ TOÁN

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Qua môn học lý thuyết kế toán giúp cho học sinh, sinh viên nắm được đối tượng hạch toán kế toán, hiểu rõ yêu cầu và nhiệm vụ của công tác kế toán.

- Học sinh, sinh viên hiểu được hạch toán kế toán là một trong 3 bộ phận của hệ thống hạch toán thống nhất (hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê, hạch toán kế toán) trong đó hạch toán kế toán là công cụ quan trọng công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

II. YÊU CẦU

- Qua nghiên cứu học sinh, sinh viên nắm được khái quát hệ thống các phương pháp kế toán, các hình thức kế toán hiện hành đang áp dụng.

- Học sinh, sinh viên biết vận dụng các phương pháp kế toán để ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại đơn vị, cơ quan công tác.

- Học sinh, sinh viên phải biết sử dụng số liệu kế toán khi cần thiết, phục vụ tốt công tác chuyên môn của mình.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN

4 đơn vị học trình = 60 tiết

TT chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Những vấn đề chung về hạch toán kế toán	6	5	1
2	Phương pháp chứng từ kế toán	5	4	1
3	Phương pháp tài khoản kế toán	36	24	12
4	Tổng hợp cân đối kế toán	6	4	2
5	Sổ kế toán và các hình thức kế toán	7	6	1
	Cộng	60	43	17

MÔN HỌC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thông kê, Tin học)

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH:

Trang bị cho sinh viên cao đẳng không chuyên ngành kế toán những lý luận cơ bản và phương pháp chuyên môn của nghiệp vụ kế toán để có thể sử dụng và khai thác thông tin kế toán phục vụ cho chuyên môn được đào tạo.

II. YÊU CẦU:

- Trang bị những kiến thức lý luận cơ bản, giúp cho sinh viên nắm được bản chất và phương pháp chuyên môn của nghiệp vụ kế toán theo từng chỉ tiêu.
- Biết làm được những phần việc cơ bản của nghiệp vụ kế toán ở doanh nghiệp
- Biết sử dụng thông tin và khai thác thông tin kế toán để phục vụ cho chuyên môn được đào tạo

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: 8 ĐVHT (120 tiết)

Tên Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kế toán TSCĐ	16	12	4
2	Kế toán vật tư, hàng hoá	12	11	5
3	Kế toán tiền lương và bảo hiểm	7	8	4
4	Kế toán chi phí và tính giá thành	19	18	6
5	Kế toán thành phẩm, doanh thu, thu nhập và kết quả kinh doanh	16	15	6
6	Kế toán vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán	10	10	5
7	Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu	5	8	-
8	Hệ thống báo cáo tài chính	5	8	-
	Tổng cộng	120	90	30

PHẦN III
CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THỐNG KÊ

Phần này trình bày chi tiết nội dung của các môn :

1. Lý thuyết thống kê
2. Thống kê kinh tế
3. Thống kê xã hội
4. Phân tích tài liệu điều tra thống kê mức sống hộ gia đình
5. Thống kê công nghiệp và xây dựng cơ bản
6. Thống kê thương mại và dịch vụ
7. Thống kê nông - lâm nghiệp
8. Tin học thống kê

LÝ THUYẾT THỐNG KÊ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản, chung nhất về nghiệp vụ thống kê (đối tượng, yêu cầu của thống kê, các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê, các khái niệm, các phương pháp dùng trong điều tra, tổng hợp, phân tích và dự đoán thống kê)

Trên cơ sở đó giúp cho sinh viên có cơ sở khoa học để tiếp thu các môn thống kê khác như : thống kê kinh tế, thống kê xã hội, thống kê ngành nghiệp vụ; Rèn luyện đức tính trung thực, khách quan.

2. Yêu cầu :

- Hiểu được nội dung nhiệm vụ của từng giai đoạn trong quá trình nghiên cứu thống kê và mối quan hệ biện chứng giữa các giai đoạn đó.
- Hiểu rõ bản chất, cơ sở lý luận của các phương pháp thống kê dùng trong điều tra, tổng hợp, phân tích và dự đoán thống kê.
- Vận dụng thành thạo các phương pháp thống kê để giải các bài tập tình huống.
- Rèn luyện kỹ năng viết chữ số, trình bày bảng biểu, đồ thị thống kê.

LÝ THUYẾT THỐNG KÊ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê)

A/ Phân bổ thời gian : 5 ĐTHT (75 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng nghiên cứu của thống kê và quá trình nghiên cứu thống kê.	5	5	-
2	Điều tra thống kê	12	10	2
3	Trình bày số liệu thống kê	11	8	3
4	Các chỉ tiêu phản ánh mức độ của tổng thể	12	8	4
5	Dãy số thời gian	10	6	4
6	Phân tích mối liên hệ tương quan giữa các tiêu thức số lượng	8	4	4
7	Dự báo thống kê ngắn hạn	8	4	4
8	Chỉ số	9	5	4
	Cộng	75	50	25

B. Nội dung :

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ HỌC VÀ QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ

- I. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học
- II. Khái quát quá trình nghiên cứu thống kê
 1. Xác định mục đích, phân tích đối tượng và xác định nội dung nghiên cứu.
 2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê
 3. Điều tra thống kê

4. Xử lý số liệu và tổng hợp thống kê
5. Phân tích thống kê và dự đoán thống kê
6. Báo cáo và truyền đạt kết quả nghiên cứu
- III. Các bộ môn của thống kê học, vị trí của môn lý thuyết thống kê
 1. Các bộ môn của thống kê học
 2. Vị trí của môn lý thuyết thống kê
- IV. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê
 1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể
 2. Tiêu thức thống kê
 3. Chỉ tiêu thống kê

CHƯƠNG II ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

PHẦN I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

- I. Khái niệm, ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của điều tra thống kê
 1. Khái niệm điều tra thống kê
 2. ý nghĩa của điều tra thống kê
 3. Yêu cầu của điều tra thống kê
 4. Đặc điểm của điều tra thống kê
- II. Các hình thức, các loại điều tra thống kê và phương pháp tiến hành điều tra thống kê.
 1. Các hình thức điều tra thống kê
 2. Các loại điều tra thống kê
 3. Các phương pháp điều tra thống kê
- III. Những vấn đề chủ yếu của điều tra thống kê
 1. Xác định mục đích điều tra
 2. Xác định đối tượng và đơn vị điều tra
 3. Nội dung điều tra
 4. Thời điểm điều tra hoặc thời kỳ điều tra
 5. Biểu mẫu điều tra và bản giải thích cách ghi biểu mẫu

IV. Sai số thường gặp trong điều tra thống kê và cách khắc phục

1. Những sai số thường gặp
2. Một số biện pháp hạn chế sai số trong điều tra thống kê

PHẦN THỨ HAI : ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

I. Khái niệm, ý nghĩa của điều tra chọn mẫu

1. Khái niệm điều tra chọn mẫu
2. ý nghĩa điều tra chọn mẫu

II. Những khái niệm thường dùng trong điều tra chọn mẫu

1. Tổng thể chung, tổng thể mẫu, đơn vị mẫu
2. Các tham số của tổng thể chung và tổng thể mẫu
3. Sai số chọn mẫu và phạm vi sai số chọn mẫu
4. Xác định quy mô mẫu
5. Dân chọn mẫu

III. Các phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên

IV. Kiểm định mẫu và suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu

1. Kiểm định mẫu
2. Suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu với tổng thể chung

V. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên

CHƯƠNG III

TỔNG HỢP THỐNG KÊ VÀ TRÌNH BÀY SỐ LIỆU THỐNG KÊ

I. Khái niệm, ý nghĩa của tổng hợp thống kê

1. Khái niệm tổng hợp thống kê
2. ý nghĩa tổng hợp thống kê

II. Phân tổ thống kê

1. Khái niệm, ý nghĩa của phân tổ thống kê
2. Nhiệm vụ của phân tổ thống kê
3. Tiêu thức phân tổ và nguyên tắc lựa chọn tiêu thức phân tổ

4. Xác định số lượng tổ
5. Phân tổ theo một tiêu thức
6. Phân tổ theo nhiều thức
7. Phân tổ lại

III. Các phương pháp trình bày số liệu thống kê

1. Bảng thống kê
 - 1.1. Khái niệm và tác dụng của bảng thống kê
 - 1.2. Cấu tạo bảng thống kê
 - 1.3. Các loại bảng thống kê
 - 1.4. Nguyên tắc lập bảng thống kê
2. Đồ thị thống kê
 - 2.1. Khái niệm, tác dụng của đồ thị thống kê
 - 2.2. Các loại đồ thị thống kê
 - 2.3. Nguyên tắc xây dựng đồ thị thống kê

CHƯƠNG IV

CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH MỨC ĐỘ CỦA TỔNG THỂ

- I. Số tuyệt đối trong thống kê
 1. Khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm số tuyệt đối
 2. Đơn vị tính của số tuyệt đối
 3. Các loại số tuyệt đối
- II. Số tương đối trong thống kê
 1. Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm số tương đối trong thống kê
 2. Đơn vị tính số tương đối
 3. Các loại số tương đối
- III. Các chỉ tiêu đo độ hội tụ
 1. Số bình quân
 - 1.1. Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm số bình quân
 - 1.2. Các loại số bình quân
 2. Mod (mốt)
 3. Số trung vị

IV. Các chỉ tiêu phản ánh độ biến thiên (độ phân tán) tiêu thức

1. Khoảng biến thiên
2. Độ lệch tuyệt đối bình quân
3. Phương sai
4. Độ lệch tiêu chuẩn
5. Hệ số biến thiên

V. Các tham số biểu thị hình dáng của phân phối

1. Các tham số biểu hiện sự không đối xứng của phân phối
2. Các tham số biểu hiện chiều cao và độ dốc của phân phối

CHƯƠNG V DÃY SỐ THỜI GIAN

I. Khái niệm các loại dãy số thời gian và nguyên tắc lập dãy số thời gian

1. Khái niệm dãy số thời gian
2. Dãy số số thời kỳ và dãy số thời điểm
3. Nguyên tắc lập dãy số thời gian

II. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian

1. Mức độ bình quân qua thời gian
2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối
3. Tốc độ phát triển
4. Tốc độ tăng (giảm)
5. Giá trị tuyệt đối của 1% tăng (giảm)

III. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của tổng thể nghiên cứu.

1. Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian
2. Phương pháp số bình quân trượt (di động)
3. Phương pháp hồi quy
4. Phương pháp biểu hiện biến động thời vụ
5. Phương pháp tương quan trong dãy số thời gian

CHƯƠNG VI

PHÂN TÍCH MỐI LIÊN HỆ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC TIÊU THỨC SỐ LƯỢNG

I. Mối liên hệ giữa các tiêu thức và nhiệm vụ của phương pháp hồi quy và tương quan.

1. Khái niệm mối liên hệ giữa các tiêu thức và ý nghĩa việc nghiên cứu mối liên hệ giữa các tiêu thức.

2. Nhiệm vụ của phương pháp hồi quy và tương quan

II. Phân tích mối liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng.

1. Phương pháp hồi quy

2. Hệ số tương quan

III. Phân tích mối liên hệ tương quan phi tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng.

1. Phương pháp hồi quy

2. Tỷ số tương quan

IV. Phân tích mối liên hệ tương quan tuyến tính giữa nhiều tiêu thức số lượng.

1. Phương trình hồi quy

2. Hệ số tương quan bội và hệ số tương quan riêng

V. Độ co giãn

CHƯƠNG VII

DỰ BÁO THỐNG KÊ NGẮN HẠN

I. Khái niệm về dự đoán thống kê ngắn hạn

II. Một số phương pháp đơn giản để dự đoán thống kê ngắn hạn

1. Dự đoán dựa báo phương trình hồi quy

2. Dự đoán dựa vào lượng tăng (giảm) tuyệt đối bình quân

3. Dự đoán dựa vào tốc độ phát triển trung bình

4. Dự đoán dựa vào ngoại suy hàm xu thế tuyến tính

5. Dự đoán theo phương trình tương quan
6. Dự đoán thời vụ
- III. Dự đoán bằng phương pháp san bằng mũ
- IV. Dự đoán dựa vào mô hình tuyến tính ngẫu nhiên

CHƯƠNG VIII : CHỈ SỐ

- I. Khái niệm, ý nghĩa của chỉ số
 1. Khái niệm chỉ số
 2. ý nghĩa tác dụng của chỉ số
- II. Phân loại chỉ số
 1. Chỉ số cá thể và chỉ số chung (chỉ số tổng hợp)
 2. Chỉ số chỉ tiêu chất lượng và chỉ số chỉ tiêu khối lượng
- III. Phương pháp tính các loại chỉ số
 1. Chỉ số cá thể
 2. Chỉ số chung (chỉ số tổng hợp)
 3. Chỉ số bình quân
- IV. Hệ thống chỉ số và vận dụng phương pháp hệ thống chỉ số
 1. Hệ thống chỉ số
 2. Vận dụng hệ thống chỉ số

THỐNG KÊ KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

- Hướng dẫn học sinh nắm được lý luận và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê kinh tế.
- Học sinh phải hiểu được nội dung và nắm vững phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê kinh tế trên phạm vi vĩ mô nền kinh tế quốc dân.
- Giúp học sinh hiểu biết rộng bao quát nền kinh tế quốc dân. Thấy được mối quan hệ tác động qua lại giữa các ngành trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Giúp học sinh phân tích được tình hình kinh tế xã hội trong phạm vi địa phương hoặc phạm vi ngành kinh tế quốc dân.

2. Yêu cầu :

a/ Về lý luận :

- Đối tượng và nhiệm vụ của thống kê kinh tế
- Nắm chắc nội dung, phương pháp tính và ý nghĩa của các chỉ tiêu thống kê kinh tế.

b/ Về thực hành :

Rèn kỹ năng cho học sinh về thu thập và tính toán các chỉ tiêu thống kê cụ thể; biết sắp xếp các đơn vị kinh tế cơ sở và cơ quan vào các ngành kinh tế thích hợp; tính toán một cách chính xác các chỉ tiêu : của cải quốc gia, tổng giá trị sản xuất, tổng sản phẩm quốc nội, tổng thu nhập quốc gia, thu nhập quốc gia sử dụng, tiêu dùng cuối cùng, để dành, tích lũy.

c/ Về nhận thức tư tưởng :

Qua môn học này trang bị cho học sinh quan niệm về sản xuất phân phối và sử dụng sản phẩm. Thấy được tính thống nhất cân đối và mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố, các khâu, các ngành trong quá trình tái sản xuất mở rộng nền sản xuất xã hội. Trên cơ sở đó giúp học sinh phân biệt được sự khác nhau giữa các môn thống kê nghiệp vụ với môn thống kê kinh tế xã hội, giữa các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành với các chỉ tiêu tổng hợp trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

THỐNG KÊ KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê)

A/ Phân bố thời gian : 8 ĐTHT (120 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Những vấn đề chung của thống kê kinh tế	6	6	-
2	Phân ngành và phân tổ trong thống kê kinh tế	12	9	3
3	Hệ thống tài khoản quốc gia	25	20	5
4	Thống kê của cải quốc gia	12	9	3
5	Thống kê giá trị sản xuất	20	15	5
6	Thống kê tổng sản phẩm quốc nội (GDP)	25	19	6
7	Thống kê hiệu quả kinh tế xã hội	20	12	8
Tổng cộng		120	90	30

B. Nội dung :

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ KINH TẾ

1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê kinh tế
2. Thông tin thống kê kinh tế và quản lý kinh tế xã hội trong cơ chế thị trường.
3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế
4. Các phương pháp thường dùng trong thống kê kinh tế.

CHƯƠNG II

PHÂN NGÀNH VÀ PHÂN TỔ TRONG THỐNG KÊ KINH TẾ

- I. Phân ngành kinh tế quốc dân
- II. Nội dung, phạm vi và chức năng cụ thể của từng ngành

III. Các phân tổ chủ yếu trong thống kê kinh tế

1. Phân tổ theo khu vực thể chế
2. Phân tổ theo thành phần kinh tế
3. Phân tổ theo sản phẩm
4. Phân tổ theo giao dịch
5. Các phân tổ khác

CHƯƠNG III THỐNG KÊ CỦA CẢI QUỐC GIA

I. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê của cải quốc gia

1. Khái niệm
2. ý nghĩa và nhiệm vụ

II. Phân loại tài sản quốc gia và tài nguyên thiên nhiên

1. Phân loại tài sản quốc gia
2. Phân loại tài nguyên thiên nhiên

III. Thống kê nguồn tài nguyên thiên nhiên

1. Thống kê tài nguyên đất
2. Thống kê tài nguyên rừng
3. Thống kê tài nguyên khoáng sản
4. Thống kê tài nguyên nhiên liệu - năng lượng
5. Thống kê tài nguyên nước

IV. Thống kê tài sản cố định trong nền kinh tế quốc dân

1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê tài sản cố định trong nền kinh tế quốc dân.

2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định
3. Thống kê trạng thái và khấu hao tài sản cố định

V. Thống kê vốn lưu động

1. Khái niệm vốn lưu động
2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình chu chuyển vốn lưu động

CHƯƠNG IV HỆ THỐNG TÀI KHOẢN QUỐC GIA (SNA)

- I. Khái niệm, ý nghĩa của hệ thống tài khoản quốc gia
- II. Nội dung của hệ thống tài khoản quốc gia
 1. Tài khoản sản xuất
 2. Tài khoản thu nhập và chi tiêu
 3. Tài khoản vốn tài chính
 4. Tài khoản quản hệ kinh tế với nước ngoài
 5. Bảng vào - ra (IO)
- III. Một số khái niệm và chỉ tiêu chủ yếu trong hệ thống tài khoản quốc gia
 - A. Một số khái niệm cơ bản
 1. Hoạt động sản xuất
 2. Lãnh thổ kinh tế
 - B. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong hệ thống tài khoản quốc gia
 1. Sản phẩm hàng hoá, phi hàng hoá
 2. Chuyển nhượng hiện hành
 3. Chuyển nhượng vốn
 4. Thu nhập sở hữu
 5. Thu nhập nhân tố
 6. Tổng giá trị sản xuất (G0)
 7. Chi phí trung gian (C).
 8. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)
 9. Tổng thu nhập quốc gia (GNI)
 10. Thu nhập quốc gia (NI)
 11. Thu nhập quốc gia sử dụng (NDI)
 12. Để dành, tổng để dành
 13. Tích lũy tài sản
 14. Tiêu dùng cuối cùng
 15. Xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ

CHƯƠNG V THỐNG KÊ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT

I. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc tính chỉ tiêu giá trị sản xuất

1. Khái niệm

2. ý nghĩa

3. Nguyên tắc tính chỉ tiêu giá trị sản xuất

II. Nội dung và phương pháp tính giá trị sản xuất của từng ngành

1. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp

2. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp

3. Giá trị sản xuất ngành thủy sản

4. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp khai thác mỏ, công nghiệp chế biến, sản xuất phân phối điện khí đốt và nước.

5. Giá trị sản xuất ngành xây dựng

6. Giá trị sản xuất ngành thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình.

7. Giá trị sản xuất khách sạn, nhà hàng

8. Giá trị sản xuất ngành vận tải kho bãi

9. Giá trị sản xuất ngành bưu chính viễn thông

10. Giá trị sản xuất ngành du lịch

11. Giá trị sản xuất ngành tài chính tín dụng

12. Giá trị sản xuất hoạt động khoa học công nghệ

13. Giá trị sản xuất hoạt động kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn, nhà ở của dân cư

14. Giá trị sản xuất ngành quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng và đảm bảo xã hội bắt buộc

15. Giá trị sản xuất ngành giáo dục đào tạo, y tế và hoạt động cứu trợ xã hội, văn hoá thể thao.

16. Giá trị sản xuất hoạt động Đảng, đoàn thể, hiệp hội

17. Giá trị sản xuất của ngành hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng.

18. Giá trị sản xuất của các tổ chức và đoàn thể quốc tế.
19. Giá trị sản xuất các hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân.

CHƯƠNG VI

THỐNG KÊ TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI (GDP)

- I. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc tính GDP
 1. Khái niệm
 2. ý nghĩa
 3. Nguyên tắc tính
- II. Phương pháp tính GDP
 1. Phương pháp sản xuất
 2. Phương pháp phân phối
 3. Phương pháp sử dụng cuối cùng
- III. Nội dung, phương pháp tính chi phí trung gian và giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế
 1. Chi phí trung gian
 2. Giá trị tăng thêm
- IV. Những chỉ tiêu phân tích GDP
 1. Những chỉ tiêu phân tích GDP qua phương pháp sản xuất
 2. Những chỉ tiêu phân tích GDP qua phương pháp phân phối
 3. Những chỉ tiêu phân tích GDP qua phương pháp sử dụng cuối cùng
 4. Hệ thống chỉ số phân tích biến động của GDP qua các năm

CHƯƠNG VII

THỐNG KÊ HIỆU QUẢ KINH TẾ NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI

- I. Bản chất và tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội.
 1. Bản chất hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội
 2. Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội

II. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội

1. Nguyên tắc và yêu cầu xây dựng hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội.

2. Các chỉ tiêu thống kê hiệu quả kinh tế nền sản xuất xã hội

III. Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chi phí thường xuyên của nền sản xuất xã hội.

1. Chi phí thường xuyên

2. Xác định chỉ tiêu kết quả để tính toán hiệu quả kinh tế chi phí thường xuyên của nền sản xuất xã hội.

3. Chỉ tiêu hiệu quả chi phí lao động (năng suất lao động)

4. Hiệu quả kinh tế chi phí lao động vật chất (lao động quá khứ)

5. Hiệu quả kinh tế chung chi phí thường xuyên

IV. Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế nguồn lực của nền sản xuất xã hội

1. Nguồn lực của nền sản xuất xã hội

2. Lựa chọn chỉ tiêu kết quả kinh tế để xác định hiệu quả kinh tế nguồn lực của nền sản xuất xã hội

3. Năng suất lao động bình quân 1 lao động

4. Hiệu quả sử dụng tài sản cố định

5. Hiệu quả kinh tế vốn đầu tư cơ bản

6. Hiệu quả kinh tế chung nguồn lực sản xuất

V. Nhóm chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp nguồn lực chi phí

1. Các chỉ tiêu hiệu quả nguồn lực - chi phí được xác định bằng cách tổng hợp các yếu tố khác nhau của nguồn lực và chi phí

2. Các chỉ tiêu hiệu quả tổng hợp nguồn lực - chi phí được xác định bằng cách điều chỉnh chỉ tiêu kết quả sản xuất.

THỐNG KÊ XÃ HỘI

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm giúp cho sinh viên nắm được lý luận, phương pháp tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê xã hội. Sau khi tốt nghiệp sinh viên phải hiểu rõ nội dung, cách thu thập các chỉ tiêu thống kê xã hội, biết cách tính và sử dụng các phương pháp phân tích phù hợp để xác định được hiện tại xã hội đang đứng ở đâu ? Sẽ đi tới đâu ? Từ đó đề ra được những khuyến nghị cần thiết giúp Đảng, Nhà nước đề ra các chính sách xã hội phù hợp với từng thời kỳ.

2. Yêu cầu : Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp xây dựng các chỉ tiêu và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê xã hội

- Biết thu thập số liệu, tính toán được các chỉ tiêu thống về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

- Biết xây dựng các chỉ tiêu và cách tính toán các chỉ tiêu về thống kê dân số với sự phát triển kinh tế; dân số với lao động và việc làm.

- Biết tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê mức sống của dân cư. Từ đó có thể đưa ra được các khuyến nghị thích hợp giúp cho công tác xoá đói giảm nghèo.

- Biết tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê về giáo dục đào tạo và văn hoá xã hội.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐTHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số vấn đề cơ bản trong thống kê xã hội	5	5	-
2	Thống kê dân số và kế hoạch hoá gia đình	14	9	5
3	Quan hệ giữa dân số và phát triển	7	5	2
4	Quan hệ giữa dân số lao động - việc làm	14	10	4
5	Thống kê mức sống dân cư	10	7	3
6	Thống kê sự nghiệp giáo dục- văn hoá - y tế - trật tự an toàn xã hội và trẻ em đặc biệt khó khăn	10	6	4
Tổng cộng		60	42	18

C/ Nội dung cơ bản :

CHƯƠNG I : MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THỐNG KÊ XÃ HỘI

I. Thống kê xã hội là gì ?

1. Khái niệm và sự cần thiết phải thống kê các hiện tượng xã hội

2. Mục tiêu của chỉ tiêu thống kê xã hội

II. Đối tượng nghiên cứu của thống kê xã hội

1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê xã hội

2. Phương pháp nghiên cứu của thống kê xã hội

3. Nhiệm vụ nghiên cứu của thống kê xã hội

III. Các loại chỉ tiêu thống kê xã hội và phương pháp tính.

1. Khái niệm chung

2. Các loại chỉ tiêu thống kê xã hội

2.1. Các chỉ tiêu thông tin

2.2. Các chỉ tiêu dự đoán

2.3. Các chỉ tiêu định hướng vấn đề

2.4. Các chỉ tiêu đánh giá chương trình

3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê xã hội

4. Các phương pháp tính toán chỉ tiêu xã hội

4.1. Các phân bố theo số và theo phần trăm

4.2. Các tỷ lệ trong tổng thể

4.3. Các biến động chung hàng năm

CHƯƠNG II

THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

A. THỐNG KÊ DÂN SỐ

I. Khái niệm - ý nghĩa - nhiệm vụ của thống kê dân số

1. Khái niệm

2. ý nghĩa thống kê dân số

3. Nhiệm vụ của thống kê dân số

II. Thống kê số lượng dân số

1. Các hình thức thống kê dân số

2. Các phương pháp tính dân số bình quân

III. Thống kê cấu thành dân số

1. Dân số chia theo giới tính

2. Dân số chia theo

3. Dân số chia theo dân tộc

4. Dân số chia theo trình độ văn hoá

5. Dân số chia theo thành thị và nông thôn

6. Dân số chia theo khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp

7. Dân số chia theo các tiêu thức khác

IV. Thống kê tình hình biến động số

1. Thống kê tình hình biến động tự nhiên về dân số

2. Các chỉ tiêu biến động cơ học của dân số

3. Mật độ dân số

4. Các chỉ tiêu biến động chung về dân số

V. ước tính dân số tương lai

1. ước lượng dân số bằng hàm lũy thừa

2. ước lượng thời gian dân số tăng gấp đôi

B. THỐNG KÊ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

1. Các chỉ tiêu thống kê kế hoạch hoá gia đình

1. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

2. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có chồng

3. Tỷ lệ bà mẹ sinh con lần đầu chia theo nhóm tuổi

4. Tỷ lệ phụ nữ sinh con lần thứ ba

5. Tỷ lệ trẻ em sinh ra của phụ nữ từ 20 - 34 tuổi có chồng.

6. Số con trung bình đã từng sinh ra và số con trung bình đang sống.

CHƯƠNG III

QUAN HỆ GIỮA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

I. Các khái niệm về dân số và phát triển

1. Dân số và dân số

2. Phát triển : Khái niệm và thước đo

II. Mối quan hệ giữa dân số và phát triển

1. Sự tồn tại giữa dân số và phát triển

2. Những quan điểm cơ bản về tác động của dân số đến kinh tế

3. Gia tăng dân số và phát triển kinh tế

4. Gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế

5. ảnh hưởng của dân số đến tiêu dùng và tích lũy

III. Quan hệ dân số - kinh tế ở cấp độ gia đình

1. Khái niệm gia đình
2. Các đặc trưng dân số của gia đình cần thiết trong nghiên cứu kinh tế
3. Chi phí kinh tế cho con cái
4. Chi phí và lợi ích sinh con

CHƯƠNG IV

QUAN HỆ GIỮA DÂN SỐ - LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

I. Khung lý thuyết về mối quan hệ dân số - lao động - việc làm

1. Cung về lao động

2. Cầu về lao động

II. Quan hệ dân số - lao động - việc làm ở Việt Nam

1. Giảm bớt sức ép cung về lao động thông qua kế hoạch hoá gia đình

2. Xây dựng chính sách phát triển kinh tế tâm vĩ mô nhằm thu hút nhiều lao động

3. Duy trì cho làm việc cho người lao động, từng bước xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

III. Thống kê số lượng, cơ cấu và sự phân bố nguồn lao động xã hội

1. Chỉ tiêu số lượng các nguồn lao động

2. Các chỉ tiêu cơ cấu kinh tế xã hội của các nguồn lao động xã hội

IV. Thống kê biến động các nguồn lao động xã hội.

1. Thống kê biến động tự nhiên của nguồn lao động

2. Thống kê biến động cơ học nguồn lao động

3. Thống kê biến động chung của nguồn lao động

4. Bảng cân đối nguồn lao động

4.1. Tổng nguồn lao động

4.2. Tổng phân phối nguồn lao động

V. Thống kê việc làm và thất nghiệp

1. Tổng kê việc làm

2. Thống kê thất nghiệp

CHƯƠNG V

THỐNG KÊ MỨC SỐNG CỦA DÂN CƯ

I. Khái niệm chung

1. Khái niệm - ý nghĩa thống kê mức sống của dân cư

2. Nhiệm vụ nghiên cứu thống kê mức sống dân cư

II. Thống kê thu nhập của dân cư

1. Tổng thu nhập (nguồn của tiêu dùng)

2. Cơ cấu thu nhập

3. Thu nhập bình quân đầu người

4. Phân bố thu nhập

5. Thu nhập bình quân của hộ gia đình thành thị so với thu nhập bình quân của hộ gia đình nông thôn

6. Thu nhập thực tế của dân cư

7. Các chỉ tiêu về tiền lương

III. Thống kê tài sản của dân cư

1. Các chỉ tiêu về nhà ở

2. Các chỉ tiêu thống kê đồ dụng lâu bền

3. Các chỉ tiêu thống kê về tài chính

IV. Thống kê tiêu dùng của dân cư

1. Chỉ tiêu của hộ gia đình

2. Tỷ lệ chi tiêu của hộ gia đình cho ăn uống

3. Mức tiêu dùng bình quân đầu người

4. Cơ cấu tiêu dùng

5. Tiêu dùng một số mặt hàng chủ yếu bình quân đầu người, chia theo thành thị và nông thôn.

6. Đường nghèo khổ

7. Tỷ lệ hộ gia đình sống dưới nước nghèo khổ

V. Chỉ số phát triển con người (HDI)

1. ý nghĩa của chỉ số

2. Phương pháp tính chỉ số HDI

CHƯƠNG VI
THỐNG KÊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - VĂN HOÁ - Y TẾ TRẬT TU AN TOÀN
XÃ HỘI VÀ TRẺ EM ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

A. THỐNG KÊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VĂN HOÁ

I. Khái niệm và nhiệm vụ thống kê giáo dục và đào tạo

1. Khái niệm giáo dục và đào tạo

2. ý nghĩa nghiên cứu

3. Nhiệm vụ

II. Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo

1. Trường học

2. Lớp học

3. Phòng học

4. Chỗ ngồi

5. Giáo viên chia theo cấp học và chia theo ngành học

6. Học sinh chia theo cấp học và chia theo ngành học

6.1. Số người đi học tính trên 1 vạn dân

6.2. Tỷ lệ biết chữ của dân số 10 tuổi trở lên

6.3. Tỷ lệ đi học chung

6.4. Tỷ lệ đi học đúng tuổi

6.5. Tỷ lệ đi học đặc trưng theo tuổi

6.6. Tỷ lệ bỏ học

6.7. Tỷ lệ lưu ban

6.8. Tỷ lệ lên lớp

6.9. Tỷ lệ học sinh chuyển cấp

6.10. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học đỗ vào đại học

6.11. Tỷ lệ học sinh hoàn thành từng cấp học

III. Các chỉ tiêu thống kê phương tiện văn hoá, tinh thần, vui chơi giải trí của dân cư:

1. Số máy Radiocatset và máy thu hình tính bình quân cho 100 hộ dân.
2. Số thư viện tính bình quân cho 10.000 người dân
3. Số nhà văn hoá, trung tâm văn hoá giải trí tính bình quân cho 10.000 người dân.
4. Tỷ lệ trẻ em được sinh hoạt ở các nhà văn hoá và trung tâm văn hoá
5. Tỷ lệ xã có máy thu hình ; tỷ lệ xã có trên 20% hộ gia đình có radiocatset ...

B/ THỐNG KÊ Y TẾ

1. Các chỉ tiêu thống kê sức khỏe và dinh dưỡng

1. Khái niệm bảo vệ sức khỏe nhân dân - ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê bảo vệ sức khỏe của nhân dân

1.1. Khái niệm bảo vệ sức khỏe cho nhân dân

1.2. ý nghĩa thống kê bảo vệ sức khỏe

1.3. Nhiệm vụ thống kê bảo vệ sức khỏe cho nhân dân

2. Tỷ lệ giường bệnh - dân số

3. Tỷ lệ nhân viên y tế - dân số

4. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ

5. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván

II. Các chỉ tiêu thống kê cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường

1. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch

2. Tỷ lệ trạm y tế xã có nước sạch

3. Tỷ lệ trường học có nước sạch

4. Tỷ lệ dân số được sử dụng hố xí hợp vệ sinh

5. Tỷ lệ trường học có hố xí hợp vệ sinh

II. Các chỉ tiêu thống kê cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường

1. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch

2. Tỷ lệ trường học có nước sạch

3. Tỷ lệ trường học có nước sạch

4. Tỷ lệ dân số được sử dụng hố xí hợp vệ sinh

5. Tỷ lệ trường học có hố xí hợp vệ sinh

C/ THỐNG KÊ TIÊU CỰC XÃ HỘI VÀ TỘI PHẠM XÃ HỘI

I. Khái niệm chung

1. Khái niệm

2. Nhiệm vụ của thống kê tiêu cực xã hội và tội phạm xã hội

II. Các chỉ tiêu thống kê tiêu cực xã hội và tội phạm xã hội

1. Số vụ phạm tội

2. Số phạm tội (số lượng phạm nhân)

3. Số nạn nhân bị thương hoặc bị chết cho tội phạm gây nên

4. Các chỉ tiêu về telen nạn xã hội

5. Các chỉ tiêu thống kê về hoạt động cơ bản của toà án và viện kiểm soát nhân dân.

D/ Các chỉ tiêu thống kê trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

1. Khái niệm chung

2. Số cơ sở tiếp nhận, nuôi dưỡng trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và số trẻ em được chăm sóc trong các cơ sở đó.

3. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 0 - 5 tuổi được chăm sóc so với tổng số em cùng lứa tuổi bị khuyết tật.

4. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 6 - 14 tuổi được chăm sóc so với tổng số trẻ em cùng lứa tuổi bị khuyết tật.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

PHÂN TÍCH TÀI LIỆU ĐIỀU TRA THỐNG KÊ MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

- Học sinh hiểu rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu thống kê mức sống hộ gia đình.

- Trang bị kỹ thuật thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu phản ánh mức sống hộ gia đình.

- Giúp cho học sinh có kỹ năng đánh giá phân tích mức sống của hộ gia đình, mức độ đồng đều, mức độ biến động và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới mức sống của hộ gia đình qua thời gian và không gian

2. Yêu cầu :

- Học sinh biết thiết kế phương án điều tra mức sống hộ gia đình.

- Sử dụng thành thạo kỹ năng tính toán tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu mức sống dân cư, mức độ bất bình đẳng, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới mức sống bằng lệnh STATA và EXEL.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Giới thiệu về các cuộc điều tra hộ gia đình	2	2	-
II	Thống kê mô tả và đồ họa	8	6	2
III	Phân phối xác suất và tầm quan trọng	6	3	3
IV	Khoảng tin cậy	7	5	2
V	Kiểm định giả thuyết thống kê	7	4	3
VI	Hồi quy tương quan	6	4	2
VII	Hồi quy tuyến tính đa biến	6	4	2
VIII	Mức sống và nghèo đói	6	4	2
IX	Đo lường bất bình đẳng	7	4	3
X	Giáo dục	5	3	2
	Tổng cộng	60	39	21

CHƯƠNG I : GIỚI THIỆU VỀ CÁC CUỘC ĐIỀU TRA HỘ GIA ĐÌNH THIẾT KẾ CUỘC ĐIỀU TRA, MẪU ĐIỀU TRA

I. Một số vấn đề về điều tra chọn mẫu

1. Khái niệm và ý nghĩa của điều tra chọn mẫu

1.1 Khái niệm

1.2 ý nghĩa của điều tra chọn mẫu

2. Một số phương pháp chọn mẫu

2.1 Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản.

2.2 Chọn mẫu hệ thống

a- Chọn mẫu hệ thống với xác suất bằng nhau:

b- Chọn mẫu hệ thống với xác suất tỷ lệ với quy mô:

2.3 Chọn mẫu chùm (cả khối)

2.4 Chọn mẫu phân tổ

2.5 Phương pháp chọn mẫu nhiều cấp

II. Một số vấn đề chung về điều tra chọn mẫu hộ gia đình

1. Khái niệm, ý nghĩa của điều tra chọn mẫu hộ gia đình

2. Cỡ mẫu

3. Dân mẫu:

4. Đơn vị điều tra

5. Thời gian điều tra

6. Các chỉ tiêu chủ yếu trong điều tra mức sống.

7. Vấn đề quyền số trong điều tra hộ gia đình

III Thiết kế cuộc điều tra

1. Thiết kế điều tra

2. Thiết kế bảng hỏi

IV. Phương pháp chọn mẫu trong khảo sát mức sống dân cư và điều tra gia đình đa mục tiêu.

1. Điều tra mức sống dân cư lần thứ nhất từ tháng 9/92 đến tháng 10/93 (VLHH1)

2. Chọn mẫu trong điều tra mục tiêu năm 1998

3. Chọn mẫu trong khảo sát mức sống dân cư 97 -98 (VLSS2)

4. Chọn mẫu trong khảo sát mức sống dân cư năm 2002 (VLSS02)

CHƯƠNG II

THỐNG KÊ MÔ TẢ VÀ ĐỒ HOẠ

I- Thống kê mô tả

A-Các tham số đo xu hướng hội tụ

1. Số trung bình cộng (Mean)
 - 1.1-Số trung bình cộng giản đơn
 - 1.2-Số trung bình cộng gia quyền
2. Các số phân vị
 - 2.1. Số trung vị (Median- ký hiệu Me)
 - 2.2-Các số phân vị khác
3. Mốt (M_0)

B- Các tham số đo độ phân tán

- 1-Đo khoảng cách phân tán
- 2-Phương sai
- 3-Độ lệch chuẩn

C- Một vài tham số đặc trưng khác.

- 1- Hệ số bất đối xứng.
- 2- Hệ số nhọn

II- Đồ thị :

- 1- Đồ thị đường thẳng hai chiều.
- 2- Đồ thị scatter plot
- 3- Biểu đồ tần suất (Histogram)
- 4- Biểu đồ hình cột (Bar chart)
- 5- Biểu đồ hình bánh (Pie chart)
- 6- Biểu đồ hình hộp (BOXPLOT)

III-Bài tập thực hành

CHƯƠNG III

PHÂN PHỐI XÁC SUẤT VÀ TẦM QUAN TRỌNG

A- Các quy luật Phân phối xác suất

I- Quy luật phân phối chuẩn

- 1-Khái niệm:
- 2-Các thuộc tính của phân phối chuẩn

- 3-Các dạng phân phối chuẩn.
- 4- Quy tắc hai xích ma và ba xích ma.
- 5-Phân bố chuẩn hóa (Standard Normal
- 6-Tầm quan trọng của phân phối chuẩn
- 7-Tính xác suất trong phần mềm EXCEL bằng hàm NORMDIST

II. Qui luật phân phối chi-square

- 1-Các đặc điểm của qui luật chi- square
- 2- Tính xác suất trong phần mềm EXCEL bằng hàm CHIDIST.

III- Qui luật phân phối t-student

- 1-Các đặc điểm của qui luật t-student
- 2- Tính xác suất trong phần mềm EXCEL bằng hàm TDIST.

IV- Qui luật phân phối

- 1-Các đặc điểm của qui luật
- 2- Tính xác suất trong phần mềm EXCEL bằng hàm FDIST.

B- Bảng số ngẫu nhiên

- 1- Các loại bảng số ngẫu nhiên
- 2- Cách tạo bảng số ngẫu nhiên trong EXCEL
- 3- Cách tạo số ngẫu nhiên bằng phần mềm Stata

C- Bài tập thực hành

CHƯƠNG IV : KHOẢNG TIN CẬY

I- Khái niệm khoảng tin cậy

II-Tính khoảng tin cậy cho số trung bình tổng thể

- 1- Đã biết phương sai của tổng thể (σ^2).
- 2- Chưa biết phương sai của tổng thể (σ^2).

III-Tính khoảng tin cậy cho tỷ trọng

IV-bài tập thực hành và cách Sử dụng hàm NORMINV, hàm TINV trong excel

CHƯƠNG V

KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ

I- Khái niệm chung.

- 1-Giả thuyết thống kê.
- 2-Sai số loại I và Sai số loại II:

II- Các loại kiểm định giả thuyết thống kê

A.Kiểm định giá trị trung bình tổng thể

- 1/ Kiểm định giả thuyết về giá trị trung bình tổng thể khi đã biết độ lệch chuẩn của tổng thể.

- a- Kiểm định hai phía (hay hai đuôi)
 - b- Kiểm định một phía (hay một đuôi) với miền bác bỏ bên phải
 - c- Kiểm định một phía (hay một đuôi) với miền bác bỏ bên trái
- 2/ Kiểm định giả thuyết về giá trị trung bình tổng thể khi chưa biết độ lệch chuẩn của tổng thể.
- a-kiểm định 2 phía.
 - b-Kiểm định một phía (hay một đuôi) với miền bác bỏ bên trái
 - c-Kiểm định một phía (hay một đuôi) với miền bác bỏ bên phải
- 3-Kiểm định giả thuyết về hai số trung bình của tổng thể.
- 3.1-Trường hợp kiểm định chưa biết độ lệch chuẩn của hai tổng thể ,song giả sử chúng bằng nhau ($\delta_1 = \delta_2$).
- a-Kiểm định hai phía
 - b-Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên trái
 - c- Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên phải
- 3.2-Trường hợp kiểm định chưa biết độ lệch chuẩn của hai tổng thể, nhưng giả định là chúng không bằng nhau($\delta_1 \neq \delta_2$)
- a-Kiểm định hai phía
 - b-Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên trái
 - c- Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên phải
- B-Kiểm định với số tỷ trọng
- 1-Kiểm định giả thuyết về số tỷ trọng của tổng thể .
- a-Kiểm định hai phía.
 - b-Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên phải
 - c-Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên trái
- 2-Kiểm định giả thuyết hai tỷ trọng của hai tổng thể
- a-Kiểm định hai phía
 - b-Kiểm định một phía với miền bác bỏ bên phải
 - c-Kiểm định giả thuyết với miền bác bỏ bên trái

CHƯƠNG VI : HỒI QUY TƯƠNG QUAN

1- Mối liên hệ giữa các hiện tượng và nhiệm vụ của phương pháp hồi quy tương quan.

- 1-Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế xã hội
- 2- Khái niệm và nhiệm vụ của phương pháp hồi quy tương quan

II- hồi quy tuyến tính đơn biến

- 1-Phương trình hồi quy.
- 2-Phương pháp bình phương nhỏ nhất.

- 3-Hệ số tương quan
- 4- Các giả thiết của mô hình hồi quy
- 5-Kiểm định giả thuyết.

III- Phân tích mô hình hồi quy tuyến tính đơn biến

CHƯƠNG VII : HỒI QUY TUYẾN TÍNH ĐA BIẾN

I- Phương trình hồi quy.

II- Các giả thuyết của mô hình hồi quy bội

III-Kiểm định các tham số trong hàm hồi quy tuyến tính đa biến.

IV-Hệ số tương quan bội và hệ số tương quan riêng.

V-Liên hệ tương quan phi tuyến tính.

- 1-Phương trình Parabol bậc 2
- 2-Phương trình Hypebol
- 3- Phương trình hàm mũ

CHƯƠNG VIII: MỨC SỐNG VÀ NGHÈO ĐỐI

I. Mức sống dân cư

- 1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê mức sống dân cư.
- 2. Các chỉ tiêu chủ yếu phản ánh mức sống dân cư
 - 2.1. Thu nhập của hộ gia đình
 - 2.2 Chỉ tiêu dùng của hộ
 - 2.3 Thu nhập(chỉ tiêu) bình quân đầu người
 - 2.4 Chỉ số giá sinh hoạt

II. Nghèo đói

- 1. Định nghĩa nghèo đói
- 2. Đường nghèo đói, chuẩn nghèo
 - 2.1. Đường đói nghèo lương thực, thực phẩm
 - 2.2 Đường đói nghèo chung
 - 2.3 Đường nghèo tương đối
 - 2.4. Nghèo tuyệt đối
- 3. Các chỉ tiêu đo lường nghèo đói
 - 3.1 Chỉ số đếm đầu (P0)- Tỷ lệ hộ (người) nghèo
 - 3.2 Chỉ số khoảng cách nghèo (P1)
 - 3.3 Chỉ số khoảng cách nghèo đói bình phương (P2)
 - 3.4. Chỉ số Sen
 - 3.6 Thời gian thoát khỏi nghèo

IV. Hồ sơ nghèo đói

1. Hồ sơ nghèo đói

1.1 Khái niệm hồ sơ nghèo đói

1.2 Trình bày hồ sơ nghèo đói.

2. Nguyên nhân nghèo đói, phân tích nguyên nhân nghèo đói

2.1 Các đặc điểm thuộc cấp khu vực

2.2. Các đặc điểm cấp cộng đồng

2.3 Các đặc điểm cấp hộ gia đình và cá nhân

2.3.1 Đặc trưng về nhân khẩu

2.3.2 Đặc điểm về kinh tế

2.3.3 Các đặc điểm xã hội

CHƯƠNG IX : ĐO LƯỜNG BẤT BÌNH ĐẲNG

I. Định nghĩa bất bình đẳng

1. Tại sao phải đo bất bình đẳng, căn cứ đo bình đẳng

2. Định nghĩa bất bình đẳng

II. Các thước đo bất bình đẳng

1. Hệ số bất bình đẳng GINI và đường cong LORENZ

2. Các thước đo Entropy tổng hợp

2.1 Chỉ số Theils't

2.2 Chỉ số Theils L

3. Chỉ số khoảng cách nghèo

4. Chỉ số khoảng cách nghèo đói bình phương (P_2)

5. Thước đo bất bình đẳng Atkinson

6. Tỷ số phân tán decile

CHƯƠNG X: GIÁO DỤC

I. Những vấn đề chung về thống kê giáo dục

II. Mối quan hệ giữa giáo dục và đời sống (giữa giáo dục và thu nhập)

III. Các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình giáo dục qua tài liệu VHLSS

1. Tỷ lệ biết chữ

2. Tỷ lệ đi học chung (gộp)

3. Tỷ lệ đi học đúng tuổi (thuần)

4. Tỷ lệ đi học đặc trưng theo tuổi

5. Tỷ lệ bỏ học

6. Số năm đi học bình quân một người lớn

7. Tỷ lệ dân số chia theo trình độ học vấn, bằng cấp

8. Chi phí bình quân một người lớn đi học một tháng chia theo từng loại bằng cấp

CHƯƠNG XI : DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

I. Khái niệm về dân số và ý nghĩa nghiên cứu

1. Một số khái niệm về dân số :

1.1/ Dân cư và dân số

1.2/ Nhân khẩu thường trú và nhân khẩu hiện có :

1.3. Khái niệm dân số bình quân và phương pháp tính dân số bình quân.

2. ý nghĩa nghiên cứu thống kê dân số :

II. Đặc điểm dân số Việt Nam :

1. Quy mô dân số lớn, phát triển nhanh :

2. Mức sinh giảm, nhưng chưa đồng đều :

3. Dân số trẻ nhưng đang bước vào thời kỳ quá độ chuyển đổi sang dân số già.

4. Sự mất cân đối giới tính đã gần thu hẹp. Nhưng đối với trẻ em, sự mất cân đối giới tính ngày càng tăng lên.

5. Dân số phân bố không đều : mô hình di dân thay đổi, tăng nhanh nhịp độ thị hoá.

6. Mức chết thấp và ổn định nhưng có sự khác nhau đáng kể giữa các vùng.

7. Quy mô gia đình nhỏ, nhưng dễ vỡ hơn :

8. Sức khoẻ sinh sản tổn thương và đang đứng trước những thách thức mới, gay gắt.

9/ Chất lượng dân số còn hạn chế :

10/ Tình trạng dân số phụ thuộc chặt chẽ vào trình độ phát triển của từng tỉnh và từng vùng.

III. Các chỉ tiêu thống kê dân số khai thác từ bộ số liệu VHLSS

1. Tỷ lệ phụ thuộc của dân số

2. Tỷ số giới tính

3. Số nhân khẩu bình quân một hộ gia đình

4. Tình trạng hôn nhân của dân số từ 12 tuổi trở lên

5. Tỷ lệ di cư dân số chia theo tỉnh, khu vực, chia theo lý do di cư

IV. Các chỉ tiêu kế hoạch hoá gia đình

1. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

2. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có chồng

3. Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai nào đó

C/ Nội dung cơ bản :

**CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP -
XÂY DỰNG CƠ BẢN**

I. Đối tượng nghiên cứu của TKCN, XD CB.

II. Cơ sở lý luận, cơ sở phương pháp luận của TKCN, XD CB.

1. Cơ sở lý luận

2. Cơ sở phương pháp luận

III. Nhiệm vụ của TKCN, XD CB

IV. Tổ chức TKCN, XD CB ở nước ta hiện nay

**CHƯƠNG II : THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT
CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG CƠ BẢN**

A. Thống kê kết quả sản xuất của DNCN.

I. Khái niệm sản phẩm của DNCN

1. Khái niệm

2. Phân loại sản phẩm của DNCN

3. Các phương pháp tính kết quả sản xuất của DNCN

II. Thống kê kết quả sản xuất của DNCN

1. Chỉ tiêu giá trị sản xuất

a/ Khái niệm

b/ Các nguyên tắc tính

c/ Nội dung chỉ tiêu

2. Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu giá trị sản xuất

B. Thống kê kết quả sản xuất của DN xây dựng cơ bản

1. Chỉ tiêu sản xuất

a/ Khái niệm

b/ Nguyên tắc tính

c/ Nội dung chỉ tiêu

2. Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu giá trị sản xuất.

CHƯƠNG III : THỐNG KÊ LAO ĐỘNG CỦA DNCN - XD CB

I. Thống kê số lượng lao động

1. Khái niệm số lượng lao động hiện có

2. Phương pháp tính số lượng lao động bình quân

3. Kiểm tra hoàn thành kế hoạch số lượng lao động

C/ Nội dung cơ bản :

**CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP -
XÂY DỰNG CƠ BẢN**

I. Đối tượng nghiên cứu của TKCN, XD CB.

II. Cơ sở lý luận, cơ sở phương pháp luận của TKCN, XD CB.

1. Cơ sở lý luận

2. Cơ sở phương pháp luận

III. Nhiệm vụ của TKCN, XD CB

IV. Tổ chức TKCN, XD CB ở nước ta hiện nay

**CHƯƠNG II : THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT
CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG CƠ BẢN**

A. Thống kê kết quả sản xuất của DNCN.

I. Khái niệm sản phẩm của DNCN

1. Khái niệm

2. Phân loại sản phẩm của DNCN

3. Các phương pháp tính kết quả sản xuất của DNCN

II. Thống kê kết quả sản xuất của DNCN

1. Chỉ tiêu giá trị sản xuất

a/ Khái niệm

b/ Các nguyên tắc tính

c/ Nội dung chỉ tiêu

2. Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu giá trị sản xuất

B. Thống kê kết quả sản xuất của DN xây dựng cơ bản

1. Chỉ tiêu sản xuất

a/ Khái niệm

b/ Nguyên tắc tính

c/ Nội dung chỉ tiêu

2. Kiểm tra tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu giá trị sản xuất.

CHƯƠNG III : THỐNG KÊ LAO ĐỘNG CỦA DNCN - XD CB

I. Thống kê số lượng lao động

1. Khái niệm số lượng lao động hiện có

2. Phương pháp tính số lượng lao động bình quân

3. Kiểm tra hoàn thành kế hoạch số lượng lao động

II. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động

1. Các chỉ tiêu thời gian lao động theo ngành công
2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình sử dụng thời gian lao động
 - a/ Số ngày làm việc thực tế bình quân 1 lao động
 - b/ Hệ số làm thêm ca

III. Thống kê năng suất lao động

1. Khái niệm, công thức tính năng suất lao động
2. Các hình thức biểu hiện năng suất lao động
3. Phân tích sự biến động của năng suất lao động

IV. Thống kê tiền lương

1. Khái niệm về tiền lương, tổng quỹ lương
2. Phân tích tính hình sử dụng tổng quỹ lương
 - a/ Kiểm tra
 - b/ Phân tích

CHƯƠNG IV : THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP

I. Khái niệm và phân loại tài sản cố định

1. Khái niệm tài sản cố định
2. Phân loại tài sản cố định

II. Thống kê biến động tài sản cố định

Các chỉ tiêu phản ánh biến động tài sản cố định

- a/ Hệ số tăng tài sản cố định
- b/ Hệ số giảm tài sản cố định
- c/ Hệ số đổi mới tài sản cố định
- d/ Hệ số loại bỏ tài sản cố định

III. Thống kê hiệu quả sử dụng tài sản cố định

1. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định
 - a/ Tính theo giá trị sản xuất
 - b/ Tính theo giá trị tăng thêm
 - c/ Tính theo lợi nhuận
- 2/ Mức sử dụng TSCĐ cho sản xuất 1 đơn vị sản phẩm
- 3/ Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản cố định.

CHƯƠNG V : THỐNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU VỐN LƯU ĐỘNG CỦA DN

A. Thống kê nguyên vật liệu

I. Khái niệm và phân loại nguyên vật liệu

1. Khái niệm
2. Phân loại nguyên vật liệu

II. Thống kê cung cấp nguyên vật liệu

III. Thống kê tình hình sử dụng nguyên vật liệu

1. Kiểm tra tình hình sử dụng nguyên vật liệu
2. Phân tích tổng số nguyên vật liệu dùng vào sản xuất

B. Thống kê vốn lưu động của doanh nghiệp

I. Khái niệm và phân loại vốn lưu động

1. Khái niệm và phân loại vốn lưu động
2. Phân loại vốn lưu động

II. Thống kê hiệu quả sử dụng vốn lưu động

1. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn lưu động.
2. Phân tích vốn lưu động dùng vào sản xuất.

THỐNG KÊ NÔNG - LÂM NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

I. Mục đích : Trang bị kiến thức nghiên cứu, xây dựng, thu thập, tính toán, phân tích các chỉ tiêu thống kê thuộc ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp cho sinh viên.

- Vận dụng lý luận, phương pháp luận thống kê học nghiên cứu xây dựng, thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê Nông-Lâm nghiệp.
- Hiểu rõ nội dung, phương pháp tính hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành.
- Phân tích sự phát triển, hội nhập của ngành, dự báo ngắn hạn.

2. Yêu cầu :

- Nắm vững đối tượng, nhiệm vụ, đặc thù của thống kê ngành.
- Thu thập, tổng hợp, tính toán đúng hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành trong phạm vi Luật thống kê Việt nam .
- Sử dụng thành thạo phương tiện kĩ thuật tiên tiến phục vụ nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác thống kê thực tế thuộc lĩnh vực ngành.

B. Phân bố thời gian : 4 ĐVT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề chung của thống kê Nông-Lâm nghiệp	4	4	-
II	Thống kê đất Nông -Lâm nghiệp	6	4	2
III	Thống kê trồng trọt	12	8	4
IV	Thống kê chăn nuôi	12	8	4
V	Thống kê kết quả sản xuất	8	5	3
VI	Thống kê tài sản trong Nông - Lâm nghiệp	8	5	3
VII	Thống kê lao động Nông- Lâm nghiệp	6	4	2
VIII	Thống kê giá thành và hiệu quả	8	6	2
	Cộng	60	40	20

C. Nội dung cơ bản:

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỐNG KÊ NÔNG - LÂM NGHIỆP

I- ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ CỦA THỐNG KÊ NÔNG LÂM NGHIỆP

1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê nói chung và thống kê NN
2. Ngành nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, trong phân ngành KTQD.
3. Mục tiêu của thống kê nông nghiệp
4. Mục tiêu của môn học thống kê nông nghiệp : cung cấp công cụ về công tác thu thập xử lý và phân tích số liệu về tình hình sản xuất nông nghiệp

II- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA THỐNG KÊ NÔNG LÂM NGHIỆP .

1- Quán triệt quan điểm triết học Mác lê nin : Biện chứng ; quan điểm lịch sử ; Lựa chọn các phương pháp phân tích thống kê, kết luận thống kê phải biện chứng và có tính lịch sử.

2- Phân tích thống kê phải căn cứ vào *đường lối phát triển kinh tế của Đảng. Nắm vững tính quy luật phát triển của hiện tượng, phân tích lý luận về bản chất hiện tượng trước khi nghiên cứu thống kê.*

3- Điều tra, phân tích thống kê phải quán triệt *đặc điểm sản xuất nông nghiệp* : Cần quán triệt các đặc điểm sản xuất nông nghiệp nói chung để xây dựng hệ thống chỉ tiêu và phương pháp tính phù hợp cho ngành nông nghiệp. Trong điều kiện hiện nay (kinh tế thị trường, giao đất lâu dài, ...) cần có hệ thống chỉ tiêu thích hợp.

4- Thống kê nông nghiệp là công cụ phục vụ quản lý sản xuất nông nghiệp

5- Thống kê nông nghiệp trong kinh tế thị trường

III .THỐNG KÊ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC KHÁC

CHƯƠNG II : THỐNG KÊ RUỘNG ĐẤT

I- VAI TRÒ CỦA ĐẤT ĐAI VÀ PHÂN LOẠI ĐẤT ĐAI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Đặc điểm của đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, thể hiện trên các mặt :
2. Phân loại đất trong nông nghiệp :
 - 2.1- Phân loại đất đai của địa phương theo tiêu thức *chủ quản lý sử dụng đất* :
 - 2.2- Theo công dụng kinh tế: 6 loại

II. THỐNG KÊ SỰ CHUYỂN HOÁ ĐẤT ĐẠI NÔNG NGHIỆP

1. Bảng cân đối ruộng đất (kiểu bàn cờ/kiểu tổng hợp) là công cụ thống kê phản ánh sự biến động đó.

1.1 Bảng cân đối kiểu bàn cờ

1.2 Bảng cân đối tổng hợp

III- CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ RUỘNG ĐẤT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT:

1- Nội dung, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thống kê.

2- Hạch toán chất lượng

3- Đánh giá kinh tế đất

CHƯƠNG III : THỐNG KÊ TRỒNG TRỌT NÔNG LÂM NGHIỆP

I- THỐNG KÊ DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG:

1. Khái niệm :

2. ý nghĩa chỉ tiêu

3. Phương pháp xác định

$$\text{Tổng DTGT} = \text{DTGT cây lâu năm} + \text{DTGT cây hàng năm}$$

4. Phân tích thống kê Diện tích gieo trồng

II - CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH TRÌNH ĐỘ CANH TÁC VÀ HIỆU QUẢ THÂM CANH:

1. Các chỉ tiêu tổng hợp :

2. Các chỉ tiêu chi tiết

a) Thuỷ lợi :

b) Bón phân và cải tạo đất :

c) Cải tạo giống:

d) Làm đất :

e) Gieo trồng kịp thời vụ, đúng quy cách:

f) Chăm sóc, thu hoạch và phòng trừ sâu bệnh

III- THỐNG KÊ NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG CÂY TRỒNG

1) Khái niệm :

2) Hệ thống chỉ tiêu:

3) Điều tra chọn mẫu năng suất lúa

a. Phương pháp điều tra điển hình phân loại

b. Phương pháp chọn ngẫu nhiên máy móc :

4) Phân tích thống kê NSSL

CHƯƠNG IV - THỐNG KÊ CHĂN NUÔI

I- THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VÀ BIẾN ĐỘNG SÚC VẬT

1- Thống kê số lượng

- a) Số lượng hiện có vào các thời điểm
- b) Số lượng súc vật bình quân
- c) Súc vật quy đổi

2- Phân loại gia súc

3- Thống kê biến động :

2 - Hệ thống chỉ tiêu tái sản xuất đàn gia súc

II- THỐNG KÊ SẢN PHẨM CHĂN NUÔI

1) Khái niệm sản phẩm chăn nuôi

2) Năng suất chăn nuôi :

3) Trọng lượng thịt hơi tăng lên (T)

III- PHÂN TÍCH THỐNG KÊ CHĂN NUÔI

1- Phân tích tình hình phát triển chăn nuôi

- a. Tốc độ phát triển bình quân
- b. Cơ cấu từng loại súc vật

CHƯƠNG V : THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP

* Phương pháp luận chung

- Kết quả sản xuất có thể nghiên cứu trên góc độ doanh nghiệp, ngành, KTQD. Có thể được tổng hợp theo ngành, thành phần kinh tế, địa phương. Chúng có thể được biểu hiện dưới dạng hiện vật, thời gian, giá trị.

- Nếu lấy xí nghiệp làm đơn vị tính toán ta có "phương pháp xí nghiệp" Kết quả tính bị trùng lặp : trong nội doanh nghiệp , nội bộ ngành (giữa các doanh nghiệp ,)...

- Nếu lấy ngành làm đơn vị tính toán ta có "phương pháp ngành" . Kết quả tính không bị trùng lặp.

- Giá SDCC dùng để tính các chỉ tiêu bao gồm đủ các yếu tố như vậy.

1- Các chỉ tiêu theo mức độ hoàn thành của sản phẩm

a) Thành phẩm

b) Sản xuất dở

c) Chỉ tiêu thành phẩm

2- Tổng giá trị sản xuất

3- Giá trị tăng thêm (VA)

Phương pháp 1)

Phương pháp 2)

4- Hướng phân tích thống kê kết quả sản xuất nông nghiệp :

a. Xây dựng Bảng cân đối sản phẩm nông nghiệp

b. Phân tích biến động

c. Nghiên cứu biến động cơ cấu

CHƯƠNG VI : THỐNG KÊ TÀI SẢN TRONG NÔNG LÂM NGHIỆP

1- Khái niệm TSCĐ, TSLĐ

a. Khái niệm

b. Đặc điểm TSCĐ TSLĐ trong nông nghiệp

2- Kiểm kê TSCĐ, xác định số lượng và phân loại

3- Đánh giá TSCĐ và các chỉ tiêu thống kê

a. Các hình thức đánh giá : Gb, Gkf, Gcòn lại

b. Các chỉ tiêu phản ánh hao mòn

c. Các chỉ tiêu phản ánh Trạng thái TSCĐ

4- Phương pháp nghiên cứu biến động TSCĐ

CHƯƠNG VI : THỐNG KÊ LAO ĐỘNG

I- THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1- Những đặc điểm lao động trong nông nghiệp và nhiệm vụ thống kê

2- Thống kê số lượng và cấu thành

3- Tình hình sử dụng

II. THỐNG KÊ NSLĐ

a. Khái niệm và ý nghĩa w

b. Phương pháp xác định

c. Nghiên cứu biến W động bằng chỉ số

CHƯƠNG VIII : THỐNG KÊ GIÁ THÀNH

I- KHÁI NIỆM GIÁ THÀNH VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ VẬT CHẤT

1. Khái niệm giá thành

a. Tổng giá thành

b. Z đơn vị sản phẩm.

2. Chi phí vật chất

III PHÂN TÍCH THỐNG KÊ GIÁ THÀNH

Các hướng phân tích:

1. Tiết kiệm

2, Giảm giá thành

III. HIỆU QUẢ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP

1. Nông nghiệp .

2. Lâm nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị cho sinh viên kiến thức về thống kê thương mại, dịch vụ, nắm được phạm vi nghiên cứu của môn học, phân biệt được sự khác nhau giữa môn học này với các môn học khác. Nắm được khái quát toàn bộ nội dung môn học, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của môn học phục vụ cho quản lý nhà nước về thương mại và phục vụ cho tổ chức, quản lý kinh doanh thương mại dịch vụ.

2. Yêu cầu :

- Nắm được nội dung môn học thống kê thương mại - dịch vụ
- Nắm được hệ thống chỉ tiêu thống kê thương mại - dịch vụ và phương pháp tính các chỉ tiêu đó.
- Biết cách tổ chức thực hiện tốt chế độ báo cáo thống kê lưu chuyển hàng hoá và giá cả theo chế độ hiện hành.
- Biết tổng hợp và phân tích thống kê một số chỉ tiêu chủ yếu trong thốn kê thương mại phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh thương mại - dịch vụ

B/ Phân bổ thời gian : 4 ĐVT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề chung về thống kê thương mại - dịch vụ	3	3	-
II	Thống kê lưu chuyển hàng hoá và dịch vụ	15	10	5
III	Thống kê giá cả hàng hoá và dịch vụ	15	10	5
IV	Thống kê dự trữ vật tư hàng hoá	12	8	4
V	Thống kê chi phí lưu thông hàng hoá và kết quả kinh doanh thương mại	15	10	5
	Tổng cộng	60	41	19

C/ Nội dung cơ bản :

CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

I. Đối tượng nghiên cứu của thống kê thương mại, dịch vụ

II. Nhiệm vụ của thống kê thương mại dịch vụ

III. Phương pháp nghiên cứu của thống kê thương mại dịch vụ

1. Vận dụng phương pháp điều tra thống kê
2. Phương pháp phân tổ thống kê
3. Vận dụng các chỉ tiêu tuyệt đối, tương đối, bình quân
4. Phương pháp dãy số thời gian
5. Phương pháp chỉ số
6. Phương pháp bảng thống kê và đồ thị thống kê

IV. Hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổ chức thông tin thống kê thương mại dịch vụ.

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê thương mại
2. Tổ chức thống kê và thông tin thống kê thương mại

CHƯƠNG II : THỐNG KÊ LƯU CHUYỂN HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ

I. Lưu chuyển hàng hoá và các phạm trù lưu chuyển hàng hoá.

1. Khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa của lưu chuyển hàng hoá.
2. Phân loại lưu chuyển hàng hoá
 - a/ Phân theo tiêu thức người bán - người mua
 - b/ Phân theo phạm trù lưu chuyển hàng hoá

II. Hệ thống chỉ tiêu thống kê lưu chuyển hàng hoá.

1. Mức bán chung và mức bán thuần túy
2. Số khâu lưu chuyển hàng hoá
3. Thương mại xã hội và thương mại thuần túy
4. Quy mô lưu chuyển hàng hoá
 - a/ Lượng hàng hoá lưu chuyển
 - b/ Mức lưu chuyển hàng hoá

5. Chất lượng hàng hoá lưu chuyển

III. Phân tích thống kê lưu chuyển hàng hoá

1. Phân tích thực hiện kế hoạch lưu chuyển hàng hoá
2. Phân tích sự biến động quy mô lưu chuyển hàng hoá

CHƯƠNG III : THỐNG KÊ GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ

I. Công tác thống kê giá cả và nhiệm vụ của thống kê giá cả hàng hoá dịch vụ

1. Khái niệm và các loại giá cả
2. Tác dụng của giá cả và nhiệm vụ thống kê

II. Tổ chức điều tra thu thập số liệu đã tính giá bình quân hàng hoá - dịch vụ.

1. Tổ chức điều tra thống kê giá cả hàng hoá - dịch vụ
2. Các phương pháp tính giá bình quân
 - a/ Sự cần thiết phải tính giá bình quân
 - b/ Các phương pháp tính giá bình quân

III. Phương pháp tính chỉ số giá cả hàng hoá - dịch vụ

1. Khái niệm và các loại chỉ số giá
2. Phương pháp tính chỉ số giá cả
 - a/ Chỉ số giá cá thể
 - b/ Chỉ số giá tổng hợp

CHƯƠNG IV : THỐNG KÊ DỰ TRÙ VẬT TƯ - HÀNG HOÁ

I. Khái niệm, nội dung, ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê

1. Khái niệm
2. Nội dung
3. ý nghĩa
4. Nhiệm vụ thống kê

II. Phân loại hàng hoá dự trữ

1. Phân theo nơi để hàng
2. Phân theo đơn vị thành viên
3. Phân theo mục đích sử dụng
4. Phân theo ngành hàng

III. Hệ thống chỉ tiêu thống kê dự trữ vật tư hàng hoá

1. Dự trữ hàng hoá thời điểm
2. Dự trữ hàng hoá bình quân
3. Mức độ đảm bảo của dự trữ.
4. Tốc độ chu chuyển hàng hoá

IV. Phân tích thống kê dự trữ hàng hoá.

1. Phân tích biến động tốc độ chu chuyển hàng hoá
2. Phân tích biến động quy mô dự trữ

CHƯƠNG V : THỐNG KÊ CHI PHÍ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

A. Thống kê chi phí lưu thông hàng hoá

I. Khái niệm, nội dung, ý nghĩa của chi phí lưu thông hàng hoá

1. Khái niệm
2. Nội dung
3. ý nghĩa của việc tiết kiệm chi phí lưu thông hàng hoá
4. Nguyên tắc hạch toán và phân loại chi phí lưu thông hàng hoá

II. Hệ thống chỉ tiêu thống kê chi phí lưu thông hàng hoá

1. Tổng mức chi phí lưu thông hàng hoá
2. Tỷ suất chi phí lưu thông hàng hoá
3. Mức độ giảm tỷ suất chi phí lưu thông hàng hoá
4. Tốc độ giảm tỷ suất chi phí lưu thông hàng hoá
5. Mức tiết kiệm chi phí lưu thông hàng hoá

III. Phân tích thống kê chi phí lưu thông hàng hoá

1. Phân tích tỷ suất chi phí lưu thông hàng hoá
2. Phân tích tổng mức chi phí lưu thông hàng hoá

B. Thống kê kết quả kinh doanh thương mại.

I. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả kinh doanh thương mại.

1. Tổng doanh số kinh doanh
2. Doanh thu
3. Giá trị sản xuất thương mại
4. Giá trị tăng thêm thương mại
5. Tổng mức lợi nhuận thương mại
6. Tỷ suất lợi nhuận thương mại

II. Phân tích thống kê kết quả kinh doanh thương mại

1. Phân tích chỉ tiêu doanh thu
2. Phân tích chỉ tiêu giá trị sản xuất - thương mại
3. Phân tích chỉ tiêu giá trị tăng thêm thương mại
4. Phân tích chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận thương mại
5. Phân tích chỉ tiêu tổng mức lợi nhuận thương mại.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIN HỌC THỐNG KÊ

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Giúp cho sinh viên nắm được sự cần thiết của việc tự động hoá công tác Thống kê trên máy vi tính.

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình, phương pháp chung về công tác xử lý thông tin Thống kê trên máy.

Trang bị cho sinh viên một số lệnh, một số thao tác cơ bản trong quá trình nhập, xây dựng công thức tính toán, xử lý và phân tích số liệu thống kê thông qua 2 phần mềm thường dùng trong công tác Thống kê là Excel và SPSS

2. Yêu cầu:

- Sinh viên nắm vững những kiến thức về Thống kê, gắn liền lý thuyết với thực tế.

- Sử dụng và khai thác tốt các hàm, các chức năng trong Excel trong việc cập nhật, tính toán và xử lý số liệu thống kê

- Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS trong việc phân tích một số chỉ tiêu Thống kê

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
Phần 1	Tổng quan về xử lý thông tin thống kê	3	3	-
Phần 2	Sử dụng Excel để xử lý thông tin thống kê	12	7	15
Phần 3	SPSS For Windows	35	15	20
1	Giới thiệu SPSS	1	1	-
2	Khai thác SPSS	9	4	5
3	Tạo biểu trong SPSS	9	4	5
4	Biểu đồ - đồ thị trong SPSS	9	3	6
5	Các tiện ích trong SPSS	6	2	4
	Tổng cộng	60	25	35

C- NỘI DUNG:

Phần I **TỔNG QUAN VỀ XỬ LÝ THÔNG TIN THỐNG KÊ**

- I. Công nghệ thông tin với công tác thống kê
 - 1. Thống kê theo phương pháp truyền thống
 - 2. Vai trò của Công nghệ thông tin trong Thống kê
- II. Phương pháp xử lý thông tin thống kê trên máy
 - 1. Quy trình xử lý
 - 2. Phương pháp xử lý
- III. Sử dụng một số phần mềm xử lý thông tin thống kê
 - 1. Giới thiệu một số phần mềm tiêu biểu
 - 2. Chức năng chung của các phần mềm
 - 3. Ngôn ngữ của phần mềm

Phần II **SỬ DỤNG EXCEL ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN THỐNG KÊ**

- I. Giới thiệu chung
- II. Làm việc với cơ sở dữ liệu
 - 1. Tạo Form báo cáo và dữ liệu ban đầu trong Excel
 - 2. Kết nối dữ liệu từ các phần mềm khác sang Excel
 - 3. Kết nối dữ liệu từ Excel sang các phần mềm khác
 - 4. Sắp xếp và lọc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu
 - 5. Tính tổng theo nhóm
 - 6. Lập bảng tổng kết Pivot Table Report
 - 7. Vẽ đồ thị
- III. Sử dụng một số hàm mẫu trong Excel
 - 1. Hàm IF, AND, OR, NOT, SUMIF, COUNTIF
 - 2. Hàm VLOOKUP, HLOOKUP, INDEX, MATCH
 - 3. Hàm SUM, SUMPRODUCT, AVERAGE, COUNT, COUNTA, MAX, MIN

4. Hàm CORREL, COVAR
5. Hàm FREQUENCY
6. Hàm LINEST
7. Hàm TINV

III. Phân tích số liệu

2. Chức năng GoalSeek
3. Chức năng Solver
4. Thống kê cơ bản và tổ chức đồ
5. Tương quan và hồi quy
6. Phân tích phương sai một nhân tố kiểu hoàn toàn ngẫu nhiên

Phần III SPSS FOR WINDOWS

Chương 1 GIỚI THIỆU SPSS FOR WINDOWS

- I. SPSS là gì?
- II. Khởi động SPSS
- III. Kết thúc SPSS
- IV. Truy xuất tập tin dữ liệu có sẵn
- V. Các thang đo

Chương 2 KHAI THÁC SPSS

- I. Các khái niệm cơ bản trong thống kê liên hệ với SPSS
 1. Biến và quan hệ giữa các biến
 2. Kiểm định trong thống kê
 3. Chọn mẫu
 4. Phân tích phương sai
 5. Đo lường tuyến tính
 6. Phân tích hồi quy

- II. Màn hình soạn thảo
- III. Phân tổ.
- IV. Màn hình xem kết quả (Viewer)
- V. Trợ giúp

Chương 3

TẠO BIỂU TRONG SPSS

- I. Cấu trúc một biểu Thống kê trong SPSS
- II. Các loại biểu trong SPSS
 - 1. Biểu cơ bản (Basic Tables)
 - 2. Biểu tổng hợp (General Tables)
 - 3. Biểu tính số tần xuất (Tables of Frequencies)
 - 4. Biểu xoay (Pivot Tables)

Chương 4

ĐỒ THỊ TRÊN SPSS

- I. Các loại đồ thị cơ bản
- II. Các dạng đồ thị phức tạp
- III. Cách tạo một đồ thị hình thang, hình tròn và diện tích
- IV. Cách thức hiệu chỉnh, bổ sung một đồ thị
- V. Các khuôn mẫu đồ thị

Chương 5

CÁC TIỆN ÍCH

- I. Cách thức in ấn
- II. Các thông tin về biến
- III. Thông tin về tệp tin
- IV. Các tiêu đề cho các trang kết quả
- V. Liên kết và trao đổi dữ liệu thông tin với các ứng dụng khác

KẾT LUẬN

Đề tài : *"Nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê tại Trường Cao đẳng Thống kê"* được thực hiện nhằm mục đích nghiên cứu, giải quyết một cách khoa học những vấn đề thuộc về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê. Đề tài do một số giáo viên có kinh nghiệm của Trường Cao đẳng Thống kê thực hiện. Đề tài đã xây dựng khoa học mục tiêu đào tạo, xây dựng một chương trình bao gồm 35 học phần và nội dung chi tiết của từng học phần.

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học này trong điều kiện : Bộ Giáo dục Đào tạo chưa ban hành chương trình khung giáo dục đào tạo cao đẳng chuyên ngành thống kê và cũng chưa ở đâu và chưa có trường nào đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê, nhưng chúng tôi có những thuận lợi nhất định : Đó là sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học thống kê, các Vụ của Tổng cục Thống kê, Vụ đại học và sau đại học của Bộ Giáo dục Đào tạo và của Ban giám hiệu các trường bạn.

Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có việc chọn lọc chương trình, nội dung đào tạo sao cho phù hợp. Chương trình, nội dung mà chúng tôi đề cập đến trong báo cáo này nhất định còn những thiếu sót nhất định, mong nhận được sự góp ý bổ sung của các đồng chí quan tâm đến việc đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê, mà trước hết là của các đồng chí thành viên hội đồng khoa học. Tiếp thu ý kiến của các đồng chí. Chúng tôi sẽ có sự chỉnh sửa hợp lý để có một chương trình đào tạo tốt nhất, đáp ứng được yêu cầu của mục tiêu đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU THAM KHẢO :

1. Quyết định số 141/2002/QĐ-TTg ngày 21/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010.
2. Quyết định số 651/QĐ-TCTK ngày 11/11/2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phê duyệt đề án thành lập Trường Cao đẳng Thống kê.
3. Quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu cho cấp đào tạo bậc cao đẳng, ban hành kèm theo Quyết định số 2677/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Hướng dẫn xây dựng bộ chương trình khung cho các ngành đào tạo bậc cao đẳng đại học - Vụ Đại học và Sau đại học (Bộ GD&ĐT)
5. Bộ chương trình khung giáo dục bậc đào tạo cao đẳng ngành kế toán, quản trị kinh doanh, hệ thống thông tin kinh tế ban hành theo quyết định số 23/2004/QĐ BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD và ĐT ngày 31/7/2003; Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 8/5/2003; Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về ban hành đề cương các môn học Kinh tế chính trị, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh cho trình độ cao đẳng.
7. Quyết định số 04/1999/QĐ BGD&ĐT ngày 11/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành "Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng chính quy"
8. Chương trình đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành kế toán, quản trị kinh doanh của Trường cao đẳng bán công quản trị kinh doanh.
9. Giáo trình các môn học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân xuất bản năm 2003, 2004.
10. Giáo trình các môn học của Trường Cán bộ Thống kê TW, xuất bản 2003, 2004.

II. KHẢO SÁT THỰC TẾ :

- Trường Cao đẳng Lao động Xã hội
- Trường Cao đẳng bán công Quản trị kinh doanh
- Trường Cao đẳng Nông - Lâm nghiệp
- Khoa Thống kê - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cục Thống kê Bắc Ninh, Hưng Yên
- Công ty Kính Đáp Cầu.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ

**ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG
ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ**

Đơn vị chủ trì : Trường Cao đẳng Thống kê

Chủ nhiệm đề tài : TS. Đoàn Mạnh Tuyển

Thư ký đề tài : Cử nhân Nguyễn Bá Triệu

Các thành viên tham gia : 1. Nguyễn Văn Bảo

2. Nguyễn Thị Phương

3. Bạch Văn Thành

4. Nguyễn Tiến Đông

5. Lê Xuân Quý

6. Đỗ Văn Hại

7. Bùi Thị Bích

Bắc Ninh, 12/2004

5375 TT
H/7105

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
<u>LỜI NÓI ĐẦU</u>	3
1. Tính cấp thiết của các đề tài nghiên cứu	3
2. Mục tiêu của đề tài	4
3. Phương pháp nghiên cứu	4
4. Nội dung của đề tài	5
<u>NỘI DUNG:</u>	
<u>PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẠC CAO ĐẲNG</u> CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ	6
I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐÀO TẠO CÁN BỘ THỐNG KÊ BẠC CAO ĐẲNG	6
II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI	8
III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	8
IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	10
V. GIÁO VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	11
<u>PHẦN II: CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THUỘC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</u> VÀ CÁC MÔN CƠ SỞ THUỘC KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	13
1. Phần kiến thức giáo dục đại cương	14
2. Phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	24
<u>PHẦN III: CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THỐNG KÊ</u>	35
1. Lý thuyết thống kê	36
2. Thống kê kinh tế	37
3. Thống kê xã hội	38
4. Phân tích tài liệu điều tra thống kê mức sống hộ gia đình	39
5. Thống kê Công nghiệp và xây dựng cơ bản	40
6. Thống kê Nông - Lâm nghiệp	41
7. Thống kê Thương mại dịch vụ	42
8. Tin học thống kê	43
<u>PHẦN KẾT LUẬN</u>	44
<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	45
<u>DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC</u>	46

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Sau một thời gian dài chuẩn bị, Trường Cán bộ Thống kê TW đã xây dựng xong đề án thành lập Trường Cao đẳng Thống kê. Đề án đã được Tổng cục Thống kê phê duyệt tại Quyết định số 651/QĐ-TCTK ngày 11/11/2003. Đồng thời, cũng trong ngày đó Tổng cục Thống kê có công văn số 799/TCTK-TCCB gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo đề nghị thành lập Trường Cao đẳng Thống kê. Sau một thời gian xem xét, thẩm định ngày 23/8/2004, Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ký quyết định số 4700/QĐ-BGD&ĐT V/v: Thành lập Trường Cao đẳng Thống kê trên cơ sở Trường Cán bộ Thống kê TW. Tại quyết định đó cũng quy định rõ một trong những nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và trình độ thấp hơn trong lĩnh vực thống kê, kế toán và tin học.

Ngày 13/10/2004, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường cao đẳng Thống kê. Ngày 20/10/2004 Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê ký quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng của trường Cao đẳng Thống kê. Trên cơ sở các quyết định đó, Trường Cao đẳng Thống kê đã chính thức đi vào hoạt động.

Hoạt động chính của nhà trường là hoạt động đào tạo. Trong quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo mới chỉ quy định cho Trường Cao đẳng Thống kê đào tạo thuộc 3 lĩnh vực thống kê, kế toán và tin học, chưa quy định ngành nghề đào tạo cụ thể. Vì vậy, cho đến nay Trường Cao đẳng Thống kê chưa được phép đăng ký ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng năm 2005.

Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, các trường đại học và cao đẳng muốn mở ngành đào tạo phải có hồ sơ xin mở ngành, trong đó quan trọng nhất phải có chương trình giáo dục của ngành xin mở.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đào tạo, Trường Cao đẳng Thống kê xin phép được mở 3 ngành đào tạo:

- Thống kê
- Kế toán
- Hệ thống thông tin kinh tế

Để được Bộ Giáo dục & Đào tạo chấp nhận, Trường Cao đẳng Thống kê phải trình Tổng cục Thống kê và Bộ Giáo dục - Đào tạo chương trình giáo dục

của ba ngành trên. Bộ Giáo dục - Đào tạo sẽ thành lập Hội đồng thẩm định, nếu các chương trình giáo dục thoả mãn các điều kiện do Bộ đề ra thì sẽ được chấp nhận. Chỉ sau khi Bộ Giáo dục & Đào tạo ký quyết định cho mở ngành đào tạo, thì các cơ quan có trách nhiệm mới xem xét và quyết định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành. Khi đó nhà trường mới được phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của Lãnh đạo Viện khoa học Thống kê đã tạo điều kiện cho Trường Cao đẳng Thống kê được thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở: "Nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê tại Trường Cao đẳng Thống kê".

Chuyên đề khoa học này có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng, bởi vì kết quả nghiên cứu sẽ được vận dụng để xây dựng một trong những nội dung cơ bản nhất của hồ sơ xin mở ngành đào tạo Thống kê KTXH của Trường Cao đẳng Thống kê.

2. Mục tiêu của đề tài.

Đề tài nghiên cứu giải quyết một cách khoa học những vấn đề thuộc về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê. Đó là cơ sở hết sức quan trọng để Trường Cao đẳng Thống kê trình Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục & Đào tạo xin mở ngành đào tạo chuyên ngành Thống kê. Khi được duyệt, đó cũng là cơ sở hết sức quan trọng để xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn bị bài giảng, viết giáo trình, tài liệu để triển khai thực hiện cho đào tạo I của Trường Cao đẳng Thống kê.

3. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu các văn bản pháp quy của nhà nước về đào tạo bậc cao đẳng, cũng như các văn bản của Tổng cục Thống kê có liên quan.
- Khảo sát, trao đổi với các trường có đào tạo cao đẳng, đặc biệt là ở các trường cao đẳng khối kinh tế.
- Khảo sát ở một số cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng cán bộ có trình độ cao đẳng thống kê.
- Tổ chức các hội thảo khoa học về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng.

4. Nội dung của đề tài.

Nội dung của đề tài khoa học nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành Thống kê được thực hiện qua 8 báo cáo chuyên đề sau:

1. Những vấn đề chung về đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê
2. Chương trình các môn học thuộc khoa học xã hội
3. Chương trình các môn học thuộc khoa học nhân văn
4. Chương trình các môn Toán
5. Chương trình các môn Tin
6. Chương trình các môn học thuộc nhóm môn cơ sở
7. Chương trình các môn học kế toán
8. Chương trình các môn chuyên ngành thống kê

Trong báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu khoa học đề tài cấp cơ sở này ngoài phần mở đầu và kết luận chúng tôi trình bày 02 phần sau :

Phần I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH
THỐNG KÊ

Phần II : NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TỪNG MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ

Phần III : CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THỐNG KÊ

PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐÀO TẠO CÁN BỘ THỐNG KÊ BẬC CAO ĐẲNG.

Thống kê là một trong những công cụ mạnh mẽ nhất để nhận thức xu thế, quy luật vận động và phát triển của hiện tượng và quá trình kinh tế - xã hội trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Do đó, thống kê là căn cứ quan trọng không thể thiếu được trong việc hoạch định chiến lược, lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và nghiên cứu, xây dựng các chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế - xã hội trong quá trình quản lý và điều hành nền kinh tế quốc dân.

Cùng với yêu cầu ngày càng cao của việc quản lý nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thống kê nước ta cũng ngày càng hiện đại hoá từ việc thu thập, xử lý thông tin đến phân tích và phổ biến thông tin. Thống kê ngày càng đóng vai trò to lớn vào tiến trình đổi mới nền kinh tế cũng như sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện tốt vai trò của mình Thống kê Việt Nam cần phải tiếp tục đổi mới toàn diện. Trong quyết định số 141/2002/QĐ-TTg ngày 21/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển thống kê Việt Nam đến 2010 chỉ rõ : *"Thống kê Việt Nam đổi mới cả về nội dung và hình thức nhằm cung cấp kịp thời thông tin kinh tế - xã hội đầy đủ về nội dung, toàn diện về phạm vi, tin cậy về chất lượng nhằm phục vụ tốt yêu cầu của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đáp ứng ngày càng đầy đủ, thuận lợi nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác; đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ thống kê tiên tiến của các nước trong khu vực và phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần tích cực vào việc thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước"*.

Để thực hiện mục tiêu này, con người - người cán bộ thống kê có trình độ chuyên môn cao là nhân tố quyết định. Chính vì vậy, một trong những nội dung của Định hướng và phát triển đào tạo cán bộ thống kê Việt Nam như sau : *"Cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cấp các trường trung học thống kê thuộc Tổng cục Thống kê thành các trường cao đẳng thống kê. Xây dựng hệ thống đào tạo liên thông, cải tiến nội dung giảng dạy thống kê trong các trường đại học kinh tế và tổ chức đào tạo lại cho cán bộ làm công tác thống kê, đáp ứng nhu cầu của xã hội về nghiệp vụ thống kê"*

Trước yêu cầu đổi mới công tác thống kê của đất nước, tình hình đào tạo cán bộ làm thống kê như hiện nay không thể đáp ứng nổi. Hiện nay, Tổng cục Thống kê có 2 trường đào tạo ở trình độ trung cấp, tổng chỉ tiêu mỗi năm 800 học sinh. Cả nước có 2 trường Đại học có đào tạo cán bộ thống kê (Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh) mỗi năm cũng chỉ đào tạo từ 100 - 200 sinh viên. Ngoài ra không có cơ sở nào đào tạo chuyên môn thống kê nữa. Như vậy, mỗi năm chỉ có tối đa 1000 cán bộ được đào tạo về nghiệp vụ thống kê, trong đó 80% là ở trình độ trung học. Cũng cần nói thêm rằng, hiện nay tính riêng các tỉnh từ Thừa Thiên Huế trở ra có 52 trường đại học và 67 trường cao đẳng, trừ trường Đại học KTQD Hà Nội không có trường nào đào tạo cử nhân thực hành nghề thống kê.

Về nhu cầu số lượng cán bộ thống kê, có thể phân tích sơ bộ như sau :

- Trước hết đối với riêng ngành thống kê, số người có trình độ từ THCN trở xuống hiện tại có khoảng gần 3000 người. Đại bộ phận trong số này cần phải được đào tạo nâng cao trình độ lên cao đẳng và đại học ngay. Ngoài ra, hiện có 700 người trên độ tuổi 50 cần phải có kế hoạch thay thế. Nếu chỉ tính riêng yêu cầu đào tạo nâng cấp và thay thế số cán bộ hiện có hàng năm ngành thống kê cũng cần ít nhất 600 - 700 cán bộ được đào tạo ở trình độ cao đẳng trở lên.

- Đối với các Bộ, ngành ở trung ương, các Tổng công ty, tập đoàn kinh doanh, cho đến nay hầu như vẫn là vùng "đất trắng" về cán bộ chuyên môn thống kê, thậm chí có nơi bộ máy tổ chức thống kê cũng chưa được chú ý thỏa đáng. Luật Thống kê được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành và thực hiện Định hướng phát triển thống kê Việt Nam, yêu cầu : "Kiến toàn tổ chức thống kê của các Bộ, ngành theo hướng mỗi Bộ, ngành có tổ chức thống kê đủ năng lực và cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp, lưu giữ và cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê tập trung và cho yêu cầu quản lý của các Bộ, ngành". Khi đó, thì nhu cầu số lượng cán bộ thống kê có trình độ chuyên môn cao sẽ rất lớn. Nếu chỉ dừng lại ở việc đào tạo cán bộ trung cấp thống kê sẽ không đáp ứng được cho các vị trí công tác này, bởi vì cán bộ trung cấp thực hành chỉ phát huy tốt ở cấp cơ sở.

- Đối với cấp tỉnh, thành phố và huyện, thị xã : Theo cách tính toán của chúng tôi hiện nay mỗi tỉnh, thành phố có khoảng 60 sở, ban, ngành của Đảng, chính quyền, đoàn thể; nếu mỗi cơ quan này cần tối thiểu 3 cán bộ thống kê được đào tạo ở trình độ đại học, cao đẳng thì với 31 tỉnh thành phố từ Thừa Thiên Huế trở ra nhu cầu đào tạo là 5580 người. Ở cấp huyện, thị xã : Mỗi huyện có khoảng 11 đầu mối, tổng cộng 31 tỉnh, thành phố có

330 huyện tổng cộng 3630 đầu mỗi cấp phòng, ban thuộc huyện, thị. Mỗi đơn vị đó giả sử cần ít nhất 1 cán bộ thống kê có trình độ đại học cao đẳng thì nhu cầu đào tạo là 3630 người. Nhưng một thực tế là, cho đến nay số cán bộ thống kê có trình độ Cao đẳng và Đại học ở các Sở, Ban ngành của tỉnh và huyện hầu như chưa có, cho nên phải được đào tạo ngay từ đầu.

Như vậy, chỉ tính riêng số cán bộ thống kê cần được đào tạo ở trình độ đại học, cao đẳng hiện nay trong phạm vi ngành thống kê và các cấp tỉnh, thành phố, huyện, thị xã ở phía Bắc (chưa kể các Bộ, ngành TW) thì nhu cầu đào tạo ban đầu là 12.210 người. Nếu một trường cao đẳng được giao đào tạo với chỉ tiêu 1000 sinh viên/một năm thì ít nhất 15 năm mới đáp ứng yêu cầu này. Đó là chưa nói đến những biến động của đội ngũ cán bộ trong thời gian 15 năm cần phải tiếp tục bổ xung, thay thế.

Từ sự phân tích và tính toán trên đây việc đào tạo cán bộ thống kê bậc cao đẳng là nhu cầu cần thiết cung cấp nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói chung và cho việc thực hiện chiến lược phát triển ngành thống kê nói riêng.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

Đào tạo cử nhân thống kê bậc cao đẳng có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế, có chuyên môn thống kê giỏi, thực hiện thành thạo điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin kinh tế - xã hội, biết dự báo, đề xuất kiến nghị trong quản lý kinh tế, có khả năng tiếp thu và ứng dụng những thành tựu mới của khoa học vào thực tiễn công tác thống kê.

Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện làm việc ở các cơ quan trong hệ thống thống kê nhà nước bộ phận thống kê ở các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH :

III.1/ Cấu trúc kiến thức của chương trình :

ĐVHT

Tổng cộng	155
<u>Chia ra :</u>	
1. Kiến thức giáo dục đại cương	56
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99
<u>Trong đó :</u>	
- Kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành	50
- Kiến thức chuyên ngành	36
- Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	13

III.2. Danh mục và thời lượng các học phần :

TT	Tên học phần	Số DVHT
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	56
1	Triết học MácLê nin	4
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Toán cao cấp	4
7	Quy hoạch tuyến tính	3
8	Xác suất thống kê	3
9	Tin học đại cương	4
10	Pháp luật đại cương	3
11	Lịch sử KTQD	3
12	Ngoại ngữ	10
13	Giáo dục thể chất	3
14	Giáo dục quốc phòng	4
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	99
A	Kiến thức cơ sở	50
1	Kinh tế vĩ mô	4
2	Kinh tế vi mô	4
3	Kinh tế các ngành sản xuất vật chất	4
4	Kinh tế lao động	3
5	Quản trị học	4
6	Tài chính	3
7	Tiền tệ	3
8	Các phương pháp toán kinh tế	3
9	Tin học văn phòng	3
10	Lý thuyết Kế toán	3
11	Kế toán doanh nghiệp I	4
12	Kế toán doanh nghiệp II	4
13	Pháp luật kinh tế	3
14	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp	4
B	Kiến thức chuyên ngành	36
1	Lý thuyết thống kê	5
2	Thống kê kinh tế I	4
3	Thống kê kinh tế II	4
4	Thống kê xã hội	4
5	Thống kê công nghiệp - xây dựng	4
6	Thống kê nông - lâm nghiệp	4
7	Thống kê thương mại - dịch vụ	4
8	Phân tích thống kê mức sống hộ gia đình	3
9	Tin học thống kê	4
C	Thực tập nghề nghiệp	13

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY :

TT	Tên các học phần	Tổng ĐVHT	Thực hiện năm thứ		
			I	II	III
A	Môn học đại cương				
1	Triết học Mác-Lê nin	4	4		
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	6		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	3		
4	Lịch sử ĐCSVN	3	3		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3		
6	Toán cao cấp	4	4		
7	Quy hoạch tuyến tính	3	3		
8	Xác suất thống kê	3	3		
9	Tin học đại cương	4	4		
10	Pháp luật đại cương	3	3		
11	Lịch sử KTQD	3		3	
12	Ngoại ngữ	10	3	4	3
13	Giáo dục thể chất	3	3		
14	Giáo dục quốc phòng	4	4		
B	Môn cơ sở				
15	Kinh tế vĩ mô	4	4		
16	Kinh tế vi mô	4	4		
17	Kinh tế các ngành SXVC	4		4	
18	Kinh tế lao động	3		3	
19	Quản trị học	4			4
20	Tài chính	3		3	
21	Tiền tệ	3		3	
22	Mô hình toán kinh tế	3		3	
23	Tin học văn phòng	3		3	
24	Lý thuyết kế toán	4		4	
25	Kế toán doanh nghiệp I	4		4	
26	Kế toán doanh nghiệp II	4			4
27	Pháp luật kinh tế	3		3	
28	Phân tích hoạt động KTDN	4			4
C	Môn chuyên ngành				
29	Lý thuyết thống kê	5		5	
30	Thống kê kinh tế I	4		4	
31	Thống kê kinh tế II	4			4
32	Thống kê xã hội	4		4	
33	Thống kê công nghiệp - XD	4		4	
34	Thống kê nông - lâm nghiệp	4			4
35	Thống kê thương mại dịch vụ	4			4
36	Phân tích TKMS hộ GD	3			3
37	Tin học thống kê	4			4
	Thực tập nghề nghiệp và TTN	13			13
	Tổng cộng	155	54	54	47

VI. GIÁO VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH :

Chương trình này do giáo viên cơ hữu của trường và các giáo viên thỉnh giảng thực hiện.

Học phần	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
		Cơ hữu	Thỉnh giảng	
- Giáo viên giảng học phần thuộc khoa học xã hội và khoa học nhân văn	8	7	1	01 TS
- Giáo viên giảng toán	6	4	2	01 PGS, TS 01 Th.Sĩ
- Giáo viên giảng ngoại ngữ	3	3		
- Giáo viên giảng tin học	8	6	2	02 TS
- Giáo viên giảng giáo dục thể chất	3	3		
- Giáo viên giảng thống kê	19	10	9	03 PGS, TS 05 TS 01 Th.sĩ
- Giáo viên giảng các học phần kinh tế học	10	6	4	05 TS
- Giáo viên giảng kế toán	11	9	2	01 TS
Tổng cộng	68	48	20	04 PGS, TS 14 TS 02 Th.sĩ

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài dù được quan tâm tạo điều kiện của nhiều cơ quan đơn vị, trong đó phải kể đến Vụ Đại học và Sau đại học (Bộ GD&ĐT), Vụ Tổ chức Cán bộ và các Vụ nghiệp vụ (TCTK), Viện Khoa học Thống kê và một số trường bạn nhưng do lĩnh vực nghiên cứu quá mới nên kết quả nghiên cứu chưa thật mỹ mãn còn có những hạn chế nhất định. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các đ/c thành viên khoa học các cấp cùng toàn thể các đ/c quan tâm đến sự nghiệp đào tạo cán bộ thống kê bậc cao đẳng.

PHẦN II

CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THUỘC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG VÀ CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

I. Phân kiến thức giáo dục đại cương bao gồm :

1. Triết học MácLênin
2. Kinh tế Chính trị MácLênin
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh
6. Toán cao cấp
7. Quy hoạch tuyến tính
8. Xác suất và thống kê toán
9. Tin đại cương
10. Pháp luật đại cương

II. Phân kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (môn cơ sở)

1. Kinh tế vĩ mô
2. Kinh tế vi mô
3. Kinh tế các ngành sản xuất
4. Tổ chức quản trị doanh nghiệp
5. Tài chính
6. Mô hình toán
7. Tin học văn phòng
8. Thống kê toán
9. Kế toán doanh nghiệp
10. Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp.

TRIẾT HỌC

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Trang bị cho học sinh sinh viên sự hiểu biết đầy đủ, chính xác, có hệ thống những nguyên lý phạm trù, quy luật triết học Mác xít. Đồng thời thấy được sự vận dụng khéo léo sáng tạo những nguyên lý triết học Mác xít của Đảng ta vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ cách mạng. Nhất là trong sự nghiệp đổi mới toàn diện hiện nay, học tập nghiên cứu triết học càng bức thiết hơn. Nhằm khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí tách rời lý luận với thực tiễn cuộc sống, thậm chí còn phủ nhận quy luật khách quan ...

2. Yêu cầu : Mỗi học sinh sinh viên phải tự giác, nghiêm túc say mê trong học tập nghiên cứu triết học. Phải hiểu biết đầy đủ, chính xác, toàn diện có hệ thống những nguyên lý, phạm trù quy luật triết học. Đồng thời biết vận dụng sáng tạo lý luận trong thực tiễn, biết bảo vệ chủ nghĩa Mác Lê nin, đường lối chính sách của Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới toàn diện hiện nay.

B/ Phân bố thời gian : 5 ĐVHT (75 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết
I	Sơ lược về lịch sử triết học trước Mác	10
II	Sự ra đời và phát triển của triết học Mác Lê nin	6
III	Vật chất và ý thức	8
IV	Những nguyên lý và những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	8
V	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	8
VI	Lý luận nhận thức	7
VII	Hình thái kinh tế xã hội	8
VIII	Giai cấp, đấu tranh giai cấp và Nhà nước	8
IX	ý thức xã hội	7
X	Vấn đề con người trong triết học Mac Lê nin	5
	Tổng cộng	75

KINH TẾ CHÍNH TRỊ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Trang bị cho học sinh sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về lịch sử các tư tưởng kinh tế, về các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá, về tái sản xuất, về đường lối chính sách kinh tế và quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ đó góp phần đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế trong điều kiện hiện nay, vì kinh tế chính trị là môn khoa học cơ bản, có chức năng làm cơ sở lý luận cho các môn khoa học khác.

2. Yêu cầu : Mỗi học sinh sinh viên phải tự giác, nghiêm túc tự giác say mê trong học tập. Phải hiểu biết đầy đủ, chính xác có hệ thống những phạm trù quy luật kinh tế khách quan. Phải thấy được sự vận dụng khéo léo sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin vào thực tiễn cuộc sống để thu được kết quả cao nhất trong mọi hoạt động, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh.

B/ Phân bố thời gian : 6 ĐVHT (90 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Đối tượng, chức năng và phương pháp của kinh tế chính trị	7	6	1
II	Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kinh tế chính trị	8	6	2
III	Sản xuất hàng hoá và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá	8	6	2
IV	Sản xuất giá trị thặng dư - quy luật kinh tế cơ bản của CNTB	8	6	2
V	Tái sản xuất xã hội	8	6	2
VI	Tái sản xuất vốn giá thành và lợi	8	6	2
VII	Thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	7	6	1
VIII	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
IX	Chế độ sở hữu và nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ	8	6	2
X	Quan hệ phân phối và thu nhập trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
XI	Phát triển kinh tế đối ngoại trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
XII	Cơ chế quản lý kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH	7	6	1
Tổng cộng		90	72	18

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(Dành cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nắm được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học vào thế kỷ XIX là bước phát triển biện chứng (từ không tưởng đến khoa học) và là bước nhảy vọt thay đổi về chất trong lịch sử phát triển tư tưởng giải phóng xã hội loài người.

2. Yêu cầu : + Nắm được lịch sử phát triển tư tưởng XHCN và sự hình thành phát triển của CNXH khoa học.

+ Thấy được sứ mệnh lịch sử và vai trò của giai cấp công nhân.

+ Hiểu rõ cách mạng XHCN là quá trình thay thế hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, CNXH là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế CSCN

+ Hiểu được tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ và hệ thống chính trị dân chủ XHCN, kết cấu giai cấp, quan hệ xã hội trong thời kỳ quá độ, phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

+ Nắm được những đặc điểm cơ bản của thời đại ngày nay.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Sơ lược tư tưởng XHCN trước Mác	3	3	
II	Sự hình thành và phát triển của CNXH khoa học	5	4	1
III	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	5	4	1
IV	Xã hội chủ nghĩa	5	4	1
V	Thời kỳ quá độ lên CNXH	5	4	1
VI	Hệ thống chính trị và nền dân chủ XHCN	5	4	1
VII	Cơ cấu giai cấp và liên minh công nông trí thức trong CNXH	5	4	1
VIII	Vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong XH, XHCN	5	4	1
IX	Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng CNXH	5	4	1
X	Thời đại ngày nay	2	2	
	Tổng cộng	45	37	8

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của lịch sử dân tộc, nhiệm vụ của môn học là nghiên cứu các điều kiện và biến cố lịch sử đã diễn ra thuộc về quá trình ra đời, lãnh đạo đấu tranh của Đảng cộng sản Việt Nam từ khi Đảng ra đời cho tới nay và tổng kết lịch sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở đó giúp sinh viên nhận thức đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam củng cố lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và xác định đúng đắn việc phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân.

2. Yêu cầu :

- Nắm được điều kiện lịch sử quá trình ra đời và trưởng thành của Đảng.
- Hiểu được quá trình hoạt động của Đảng trên các mặt lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức thực tiễn.
- Những kinh nghiệm lịch sử đúc kết từ quá trình đấu tranh để rút ra những quy luật vận động của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
	Mở đầu môn học	1	1	-
I	Cuộc vận động thành lập Đảng cộng sản Việt Nam	10	6	4
II	Đảng lãnh đạo và tổ chức cuộc đấu tranh cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945)	6	6	-
III	Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)	6	6	-
IV	Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, thực hiện mục tiêu chung giải phóng miền nam, thống nhất tổ quốc (1954-1975)	14	10	4
V	Đảng lãnh đạo công cuộc XD CHXH trên cả nước và bảo vệ tổ quốc thống nhất (1975 - 1991)	12	8	4
VI	Tổng kết lịch sử đấu tranh của Đảng cộng sản Việt Nam	11	8	3
	Tổng cộng	60	45	15

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Giúp sinh viên hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển và nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh; Khái quát những luận điểm sáng tạo lớn, nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng Tư tưởng vào sự nghiệp đổi mới hiện nay. Trên cơ sở nâng cao lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân, rèn luyện phẩm chất, củng cố lòng tin vào sự nghiệp cách mạng cho sinh viên.

2. Yêu cầu : + Nắm được quá trình hình thành phát triển và nguồn gốc ra đời của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Nắm được những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh : Những luận điểm sáng tạo lớn về con đường cách mạng Việt Nam về xây dựng lực lượng cách mạng (về Đảng, về chiến lược đại đoàn kết toàn dân, về nhà nước, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Hiểu được phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh và Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng cách mạng Việt Nam.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (30 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	3	1
II	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4	3	1
III	Tư tưởng Hồ Chí Minh Về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	4	3	1
IV	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	4	3	1
V	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, về sự kết hợp sức mạnh	3	2	1
VI	Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự, nhà nước đạo đức văn hoá và nhân văn	7	5	1
VII	Đảng ta vận dụng và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới	7	3	1
Tổng cộng		30	24	6

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TOÁN CAO CẤP

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Mục đích

Khoa học ngày nay đang phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết, trong sự phát triển đó toán học đóng một vai trò quan trọng không thể thiếu được. Môn Toán Cao Cấp sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Đại Số Tuyến Tính và Giải Tích Hàm nhằm cung cấp kiến thức cho các môn học Quy Hoạch Tuyến Tính, các mô hình Toán Kinh Tế, cân đối, các bài toán tối ưu...

2. Yêu cầu

Sau khi học xong chương trình này học sinh sẽ nắm được các thuật toán cơ bản để giải các bài toán Đại số và Giải tích. Biết lượng hoá các yếu tố trong xã hội, kĩ thuật, kinh tế...để đưa về các bài toán cơ bản giải và tìm ra phương án tối ưu nhất, hiệu quả nhất.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: 9 đơn vị học trình = 135⁰

TT chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Khái niệm về tập hợp và ánh xạ	8	6	2
2	Không gian vectơ	8	6	2
3	Ma trận và định thức	8	6	2
4	Hệ phương trình tuyến tính	8	6	2
5	ánh xạ tuyến tính dạng toàn phương	8	6	2
6	Hàm số và giới hạn	13	9	4
7	Phép tính vi phân hàm số một biến	13	9	4
8	Phép tính vi phân hàm nhiều biến	13	9	4
9	Phép tính nguyên hàm	13	9	4
10	Tích phân xác định	13	9	4
11	Phương trình vi phân	13	9	4
12	Chuỗi vô hạn	8	6	2
Tổng		135	95	40

QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Quy hoạch tuyến tính là một phần kiến thức không thể thiếu được cho những người làm việc trong các lĩnh vực ứng dụng của khoa học và kỹ thuật; Quy hoạch tuyến tính trình bày những kết quả cơ bản của phương pháp toán học tìm phương án tối ưu cho bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát. Trên cơ sở đó để giải bài toán đối ngẫu nhiên và bài toán vận tải.

2. Yêu cầu : Để tiếp thu được phương pháp toán học đòi hỏi sinh viên phải được trang bị những kiến thức cơ bản của đại số tuyến tính và giải tích hàm cùng một số môn phương pháp toán kinh tế, toán rời rạc, kinh tế lượng ... Nội dung của môn học trình bày ngắn gọn nhưng đầy đủ các nội dung cơ bản với hình thức và ngôn ngữ thích hợp. Phần nhận xét tổng kết ghi nhận những điều cốt lõi bổ ích cho ứng dụng giúp sinh viên nắm được bản chất các phương pháp và tránh được những nhầm lẫn đáng tiếc trong nhận thức đặc biệt trong điều kiện tìm tòi nghiên cứu.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐTHT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số kiến thức toán bổ trợ	15	10	5
2	Bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình	15	10	5
3	Bài toán đối ngẫu	15	10	5
4	Bài toán vận tải	15	10	5
5	Bài tập			
	Cộng	60	40	20

XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức mở đầu về xác suất và thống kê toán nhằm đảm bảo phần toán học cho quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế xã hội. Giúp cho sinh viên dùng phương pháp toán học để xử lý các bài toán ước lượng thống kê, kiểm định giả thiết thống kê, phân tích dự báo sau điều tra thống kê.

2. Yêu cầu : Để nắm được các phương pháp toán học giải các bài toán thống kê yêu cầu học sinh phải được trang bị các kiến thức cơ bản của đại số tuyến tính và giải tích hàm. Nội dung cơ bản của môn học chú trọng vào việc áp dụng các phương pháp của xác suất và thống kê toán trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh các khái niệm, vấn đề hay phương pháp đều được minh họa bằng các ví dụ trong thực tiễn để tăng khả năng ứng dụng rộng rãi của các phương pháp đó trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐTHT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Phần I : Lý thuyết xác suất			
1	Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	7	5	2
2	Biến cố ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	7	5	2
3	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	7	5	2
4	Biến ngẫu nhiên hai chiều	7	5	2
5	Luật số lớn	7	5	2
	Phần II : Thống kê toán			
6	Cơ sở lý thuyết mẫu	8	6	2
7	Ước lượng các tham số của biến ngẫu nhiên	9	6	3
8	Kiểm định giả thuyết thống kê	8	6	2
	Cộng	60	43	17

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Giúp cho sinh viên tìm hiểu về hệ thống máy tính điện tử nói chung, máy vi tính nói riêng.

Trang bị cho sinh những kiến thức rất cơ bản về việc sử dụng các thiết bị của máy tính, hiểu được các khái niệm cơ bản về việc điều khiển, ra lệnh cho máy thực hiện các lệnh cơ bản của hệ điều hành MS -DOS cũng như các thao tác cơ bản trong hệ điều hành WINDOWS

Ngoài ra còn giúp sinh viên nắm vững pháp luật, giữ được đạo đức nghề nghiệp khi sử dụng công cụ tin học trong học tập, trong công tác của mình.

2. Yêu cầu:

Qua chương trình này, yêu cầu sinh viên:

- Nắm vững lý thuyết, có khả năng sử dụng và khai thác các thiết bị của máy Vi tính.
- Thực hành thành thạo các lệnh của MS-DOS, của Windows, của NC trong việc quản lý, khai thác các tệp tin trên đĩa từ.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: Số đơn vị học trình: 05 ĐVHT (75 tiết)

Số TT	Tên các phần và các chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			LT	TH
Phần một	Những kiến thức cơ sở của tin học	15	15	-
Phần hai	Hệ điều hành của máy vi tính	45	25	20
I	Khái niệm hệ điều hành	5	5	-
II	Hệ điều hành MS – DOS	20	10	10
III	Hệ điều hành WINDOWS	20	10	10
Phần 3	Chương trình tiện ích NC	7	3	4
Phần 4	Một số vấn đề về tội phạm tin học và đạo đức nghề nghiệp	8	6	2
	Cộng	75	49	26

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về Nhà nước và pháp luật. Hiểu biết những quy định pháp luật đối với lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp mà học sinh được đào tạo. Từ đó giúp cho học sinh xây dựng ý thức, nếp sống và làm việc theo pháp luật. Rèn luyện thói quen biết lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với pháp luật. Tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải hiểu một cách cơ bản có hệ thống kiến thức về nhà nước và pháp luật.

- Hiểu tính hệ thống tính khái quát đối với một số ngành luật thiết yếu.

- Hiểu, biết kết hợp nội dung giáo dục pháp luật nói chung với giáo dục pháp luật chuyên ngành phù hợp với yêu cầu đào tạo.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Bài	Tên bài	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số vấn đề về Nhà nước và Pháp luật	3	2	1
2	Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	2	1
3	Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	4	3	1
4	Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và vấn đề tăng cường pháp chế	2	2	0
5	Luật Nhà nước - Hiến pháp năm 1992	4	3	0
6	Luật Hành chính	4	3	1
7	Luật Lao động	4	3	1
8	Luật dân sự - Luật tố tụng dân sự	3	2	1
9	Pháp luật kinh tế và pháp luật kinh doanh	3	2	1
10	Luật đất đai	3	2	1
11	Luật hôn nhân và gia đình	2	2	0
12	Luật hình sự và luật tố tụng hình sự	4	3	1
13	Một số vấn đề pháp luật quốc tế	2	2	0
14	Nâng cao ý thức pháp luật của công dân	1	1	0
15	Luật Thống kê, Luật Kế toán	4	3	1
	Tổng cộng	45	35	10

KINH TẾ VĨ MÔ

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê - Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Kinh tế vĩ mô là môn kinh tế cơ sở nhằm nâng cao trình độ lý luận kinh tế, trên cơ sở cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết và các phương pháp phân tích sự vận động của nền kinh tế, tìm ra những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của toàn bộ hệ thống kinh tế.

2. Yêu cầu :

- Sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản của kinh tế học vĩ mô (những nguyên lý chung về việc xác định những biến cố kinh tế vĩ mô chủ yếu, những yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi của các biến cố đó...)

- Liên hệ có nhận thức đúng đắn về các chính sách vĩ mô của nhà nước.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Khái quát về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô	7	5	2
II	Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân	7	5	2
III	Tổng cầu và chính sách tài khoá	7	5	2
IV	Tiền tệ và chính sách tiền tệ	9	6	3
V	Tổng cung và các chu kỳ kinh doanh	7	5	2
VI	Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	8	5	3
	Tổng cộng	45	31	14

KINH TẾ VI MÔ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê, Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Kinh tế vi mô là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở đào tạo các cử nhân kinh tế. Nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ thêm những vấn đề có liên quan đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bồi dưỡng thêm tư duy kinh tế cho sinh viên.

2. Yêu cầu : Sinh viên hiểu rõ bản chất của những nội dung sau :

- Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của một doanh nghiệp
- Những vấn đề có liên quan đến lựa chọn phương án tối ưu
- Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đó (trong thời kỳ ngắn hạn, dài hạn) đối với hoạt động của doanh nghiệp.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐTHT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp	10	8	2
2	Cung - Cầu	8	5	3
3	Lý thuyết người tiêu dùng	8	5	3
4	Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp	8	5	3
5	Cạnh tranh và độc quyền	8	5	3
6	Thị trường yếu tố sản xuất	8	5	3
7	ứng dụng kinh tế vi mô vào phân tích ảnh hưởng các nhân tố đến dự cân bằng và phản ứng của thị trường	8	7	3
	Cộng	60	40	20

MÔN HỌC

KINH TẾ CÁC NGÀNH SẢN XUẤT

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính qui chuyên ngành Thống kê, Kế toán)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

I. MỤC ĐÍCH:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có hệ thống về các vấn đề: Kinh tế và tổ chức trong các ngành sau chất, tiến bộ khoa học công nghệ và quản lý các yếu tố đầu vào nhằm nâng cao hiệu quả của các ngành sản xuất.

II. YÊU CẦU:

Trên cơ sở nắm chắc các nội dung lý luận thuộc nội dung cơ bản của môn học, liên hệ với thực tiễn Việt Nam, phát triển tư duy hình thành và thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả trong các ngành sản xuất, lựa chọn phương án tối ưu.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN (3 DVHT - 45 TIẾT)

Chương	TÊN CHƯƠNG	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học kinh tế ngành sản xuất	2	2	
II	Hoạt động sản xuất trong phát triển kinh tế xã hội và các hình thức tổ chức sản xuất cơ bản	10	8	2
III	Đổi mới công nghệ và đầu tư phát triển sản xuất	8	6	2
IV	Kinh tế và tổ chức lao động trong phát triển các ngành sản xuất	8	6	2
V	Nguyên liệu và đảm bảo nguyên liệu trong phát triển các ngành sản xuất	8	6	2
VI	Đánh giá hiệu quả các ngành sản xuất	9	7	2
Tổng cộng		45	35	10

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê - Kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Góp phần nâng cao trình độ lý luận kinh tế cho sinh viên thông qua việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh và các phương pháp thường được sử dụng trong phân tích hoạt động kinh doanh.

2. Yêu cầu :

- Sinh viên hiểu sở sở lý luận và nắm vững các phương pháp thường dùng trong phân tích kinh doanh
- Vận dụng thành thạo các phương pháp để phân tích hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào và phân tích tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Biết đề xuất, lựa chọn các phương án sản xuất tối ưu.

B. Phân bố thời gian : 5 ĐVHT (75 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích kinh doanh	7	5	2
2	Phân tích năng lực sản xuất và khai thác tiềm năng	15	10	5
3	Phân tích tình hình cung ứng vật tư kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm	15	10	5
4	Phân tích chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm	15	10	5
5	Phân tích kết quả kinh doanh và thu nhập của doanh nghiệp	12	9	3
6	Đánh giá hiệu quả và xây dựng chiến lược kinh doanh	11	8	3
	Cộng	75	52	23

LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành thống kê - kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về các vấn đề quản trị kinh doanh, tạo điều kiện cho sinh viên nắm tốt hơn các ngành quản trị kinh doanh cụ thể.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải hiểu rõ công tác quản trị kinh doanh từ đó vận dụng vào giải quyết một số tình huống cụ thể trong kinh doanh.

B/ Phân bổ thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Kinh doanh và quản trị kinh doanh	5	5	1
II	Vận dụng các quy luật trong quản trị kinh doanh, các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh	8	6	2
III	Thông tin và quyết định quản trị kinh doanh	5	4	1
IV	Lập kế toán trong quản trị kinh doanh	5	4	1
V	Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh	6	5	1
VI	Điều hành trong quản trị kinh doanh	5	4	1
VII	Chức năng kiểm tra trong quản trị kinh doanh	5	4	1
VIII	Đổi mới quản trị kinh doanh	5	4	1
	Tổng cộng	45	36	9

MÔN HỌC : TỔ CHỨC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

2. Yêu cầu : Sinh viên phải nắm rõ các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp đó từ đó quản trị doanh nghiệp có hiệu quả trong điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường.

B/ Phân bố thời gian : 3 ĐVHT (45 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Đại cương về quản trị doanh nghiệp	4	4	0
II	Các chức năng và lĩnh vực của quản trị doanh nghiệp	4	4	0
III	Hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp	4	4	0
IV	Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp	4	4	0
V	Giám đốc điều hành doanh nghiệp	4	4	0
VI	Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp	5	4	1
VII	Quản trị kỹ thuật, công nghệ trong doanh nghiệp	5	4	1
VIII	Quản trị chi phí, kết quả theo phương pháp tính mức lãi thô	5	4	1
IX	Quản trị các chính sách tài chính doanh nghiệp	5	4	1
X	Công tác kiểm soát trong doanh nghiệp	5	4	0
	Tổng cộng	45	41	4

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tài chính và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cho sinh viên cao đẳng thuộc khối kinh tế.

2. Yêu cầu :

a/ Về lý luận : Để cập đầy đủ và có hệ thống những nội dung cơ bản sau :

Tài chính và bản chất của tài chính doanh nghiệp, nội dung và phương pháp phân tích tài chính.

- Nguồn tài trợ biện pháp huy động và quản lý các nguồn tài trợ đối với doanh nghiệp.

- Doanh lợi và rủi ro và việc sử dụng các chỉ tiêu này trong việc phân tích đánh giá hoạch định tài chính của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao hiệu suất quản lý tài chính.

- Nội dung và các biện pháp để quản lý vốn lưu động, quản lý nguồn tài trợ ngắn hạn và dài hạn.

- Công tác kế hoạch hoá tài chính doanh nghiệp.

b/ Thực hành :

Trên cơ sở tài liệu của báo cáo cân đối kế toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có thể phân tích đánh giá ưu, nhược điểm của hoạt động tài chính doanh nghiệp.

- Tính được các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động tài chính và hạn chế rủi ro trong đầu tư.

- Lập được kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

MÔ HÌNH TOÁN KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê, kế toán)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Những vấn đề kinh tế xã hội trong thực tiễn hoạt động kinh tế hết sức đa dạng và phức tạp, chúng ta có thể sử dụng nhiều phương pháp, nhiều công cụ khác nhau để tiếp cận, phân tích và giải quyết chúng cả ở tầm vi mô và vĩ mô. Mỗi phương pháp mỗi công cụ có những ưu điểm riêng.

Phương pháp toán kinh tế là một trong những phương pháp hiệu quả, kết hợp được nhiều cách tiếp cận hiện đại, đặc biệt là lý thuyết hệ thống, đồng thời cũng kế thừa được nhiều mặt mạnh của phương pháp truyền thống trong nghiên cứu kinh tế - xã hội. Với việc mô hình hoá các đối tượng liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phương pháp tỏ ra đặc biệt hữu ích khi có sự trợ giúp của phương tiện xử lý thông tin hiện đại.

Phương pháp toán kinh tế dành cho các chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

Mô hình toán kinh tế được tách thành một môn học mục đích là trang bị cho các cử nhân kinh tế và quản trị kinh doanh những kỹ năng cơ bản về mô hình hoá, phân tích và dự báo kinh tế.

2. Yêu cầu :

Để tiếp thu được mô hình toán kinh tế đòi hỏi sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản và các học thuyết kinh tế. Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô phải có những kiến thức tối thiểu về đại số tuyến tính và giải tích toán học cũng như xác suất thống kê và kinh tế lượng.

B. Phân bổ thời gian :

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Giới thiệu mô hình toán kinh tế	18	12	6
2	Mô hình cân đối liên ngành	19	13	6
3	Mô hình hệ thống phục vụ công cộng	19	13	6
4	Mô hình quản lý dự trữ	19	13	6
	Cộng	75	51	6

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC VĂN PHÒNG

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Thông qua hai phần mềm Microsoft Word và Microsoft Excel, chương trình tin học Văn phòng giúp sinh viên có thể lập và in ra các quyết định, các bảng tổng hợp, các báo cáo tài chính, thống kê....một cách nhanh chóng, đẹp và chính xác.

2. Yêu cầu:

- Sinh viên phải thực hiện các thao tác nhập, trình bày, lập các bảng biểu một cách nhanh, đẹp và chính xác.

- Sinh viên phải khai thác tốt một số hàm mẫu trong Excel. Từ đó có thể lập các công thức, thực hiện các yêu cầu tính toán trong các lĩnh vực quản lý, thống kê, tài chính, tin dụng, ngân hàng...

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: Số đơn vị học trình: 06 DVHT (90 tiết)

Số TT	Tên các phần và các chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			LT	TH
Phần I	Word For Windows	30	12	18
1	Giới thiệu Winword	2	2	
3	Nhập, sửa chữa và quản lý văn bản	3	1	2
4	Trình bày và in văn bản	7	2	5
5	Lập bảng	8	3	5
6	Một số thao tác hoàn thiện văn bản	5	2	3
7	Xử lý dữ liệu trong Word	5	2	3
Phần II	Excel For Windows	60	28	32
1	Giới thiệu Microsoft Excel	4	3	1
2	Nhập, trình bày và in bảng tính	12	5	7
3	Tính toán và các hàm cơ bản trong Excel	22	10	12
4	Cơ sở dữ liệu	12	6	6
5	Ứng dụng Excel trong kinh tế	10	4	6
	Cộng	90	40	50

MÔN HỌC

LÝ THUYẾT KẾ TOÁN

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Qua môn học lý thuyết kế toán giúp cho học sinh, sinh viên nắm được đối tượng hạch toán kế toán, hiểu rõ yêu cầu và nhiệm vụ của công tác kế toán.

- Học sinh, sinh viên hiểu được hạch toán kế toán là một trong 3 bộ phận của hệ thống hạch toán thống nhất (hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê, hạch toán kế toán) trong đó hạch toán kế toán là công cụ quan trọng công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

II. YÊU CẦU

- Qua nghiên cứu học sinh, sinh viên nắm được khái quát hệ thống các phương pháp kế toán, các hình thức kế toán hiện hành đang áp dụng.

- Học sinh, sinh viên biết vận dụng các phương pháp kế toán để ghi chép phản ánh các nghiệp kinh tế tài chính phát sinh tại đơn vị, cơ quan công tác.

- Học sinh, sinh viên phải biết sử dụng số liệu kế toán khi cần thiết, phục vụ tốt công tác chuyên môn của mình.

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN

4 đơn vị học trình = 60 tiết

TT chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Những vấn đề chung về hạch toán kế toán	6	5	1
2	Phương pháp chứng từ kế toán	5	4	1
3	Phương pháp tài khoản kế toán	36	24	12
4	Tổng hợp cân đối kế toán	6	4	2
5	Sổ kế toán và các hình thức kế toán	7	6	1
Cộng		60	43	17

MÔN HỌC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH:

Trang bị cho sinh viên cao đẳng không chuyên ngành kế toán những lý luận cơ bản và phương pháp chuyên môn của nghiệp vụ kế toán để có thể sử dụng và khai thác thông tin kế toán phục vụ cho chuyên môn được đào tạo.

II. YÊU CẦU:

- Trang bị những kiến thức lý luận cơ bản, giúp cho sinh viên nắm được bản chất và phương pháp chuyên môn của nghiệp vụ kế toán theo từng chỉ tiêu.
- Biết làm được những phần việc cơ bản của nghiệp vụ kế toán ở doanh nghiệp
- Biết sử dụng thông tin và khai thác thông tin kế toán để phục vụ cho chuyên môn được đào tạo

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN

6 đơn vị học trình = 90 tiết

TT chương	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
	Tổng số	90	70	20
Chương 1	Kế toán TSCĐ	16	12	4
Chương 2	Kế toán vật tư, hàng hoá	12	9	3
Chương 3	Kế toán tiền lương và bảo hiểm	7	5	2
Chương 4	Kế toán chi phí và tính giá thành	19	15	4
Chương 5	Kế toán thành phẩm, doanh thu, thu nhập và kết quả kinh doanh	16	12	4
Chương 6	Kế toán vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán	10	7	3
Chương 7	Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu	5	5	-
Chương 8	Hệ thống báo cáo tài chính	5	5	-

PHẦN III
CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC THỐNG KÊ

Phần này trình bày chi tiết nội dung của các môn :

1. Lý thuyết thống kê
2. Thống kê kinh tế
3. Thống kê xã hội
4. Phân tích tài liệu điều tra thống kê mức sống hộ gia đình
5. Thống kê công nghiệp và xây dựng cơ bản
6. Thống kê thương mại và dịch vụ
7. Thống kê nông - lâm nghiệp
8. Tin học thống kê

LÝ THUYẾT THỐNG KÊ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản, chung nhất về nghiệp vụ thống kê (đối tượng, yêu cầu, các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê, các khái niệm, phương pháp dùng trong điều tra, tổng hợp, phân tích và dự đoán thống kê)

Trên cơ sở đó giúp cho sinh viên có cơ sở khoa học để tiếp thu các môn thống kê khác như : thống kê kinh tế, thống kê xã hội, thống kê ngành nghiệp vụ. Rèn luyện đức tính trung thực, khách quan.

2. Yêu cầu :

- Hiểu được nội dung nhiệm vụ của từng giai đoạn trong quá trình nghiên cứu thống kê và mối quan hệ biện chứng giữa các giai đoạn đó.

- Hiểu rõ bản chất, cơ sở lý luận của các phương pháp thống kê dùng trong điều tra, tổng hợp, phân tích và dự đoán thống kê.

- Vận dụng thành thạo các phương pháp thống kê để giải các bài tập tình huống.

- Rèn luyện kỹ năng viết chữ số, trình bày bảng biểu, đồ thị thống kê.

B/ Phân bố thời gian : 8 ĐTHT (120 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng nghiên cứu của thống kê học và quá trình nghiên cứu thống kê	8	6	2
2	Điều tra thống kê	20	16	4
3	Tổng hợp và trình bày số liệu thống kê	15	10	5
4	Các chỉ tiêu phản ánh mức độ của tổng thể	20	15	5
5	Dãy số thời gian	15	11	4
6	Phân tích mối liên hệ tương quan giữa các tiêu thức số lượng	18	12	6
7	Dự báo thống kê ngắn hạn	12	8	4
8	Chỉ số	12	8	4
	Cộng	60	86	34

THỐNG KÊ KINH TẾ

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

- Hướng dẫn học sinh nắm được lý luận và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê kinh tế.
- Học sinh phải hiểu được nội dung và nắm vững phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê kinh tế trên phạm vi vĩ mô nền kinh tế quốc dân
- Giúp học sinh hiểu biết rộng bao quát nền kinh tế quốc dân. Thấy được mối quan hệ tác động qua lại giữa các ngành trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Giúp học sinh phân tích được tình hình kinh tế xã hội trong phạm vi địa phương hoặc phạm vi ngành kinh tế quốc dân.

- Yêu cầu về thực hành :

- + Thu thập và tính toán các chỉ tiêu thống kê cụ thể
- + Biết sắp xếp các đơn vị kinh tế cơ sở và quan quan vào các ngành kinh tế thích hợp.
- + Tính toán một cách chính xác các chỉ tiêu : của cải quốc gia, tổng giá trị sản xuất, tổng sản phẩm quốc nội, tổng thu nhập quốc gia, thu nhập quốc gia sử dụng, tiêu dùng cuối cùng, để dành, tích lũy ...

B. Phân bổ thời gian : 10 ĐVHT (150 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Những vấn đề chung của TKKT	10	10	-
2	Phân ngành và phân tổ trong TKKT	15	10	5
3	Hệ thống tài khoản quốc gia	30	22	8
4	Thống kê của cải quốc gia	15	10	5
5	Thống kê giá trị sản xuất	25	17	8
6	Thống kê tổng sản phẩm quốc nội (GDP)	30	20	10
7	Thống kê hiệu quả kinh tế xã hội	25	17	8
	Cộng	150	106	44

THỐNG KÊ XÃ HỘI

(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy chuyên ngành Thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Nhằm giúp cho sinh viên nắm được lý luận, phương pháp tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê xã hội. Sau khi tốt nghiệp sinh viên phải hiểu rõ nội dung, cách thu thập các chỉ tiêu thống kê xã hội, biết cách tính và sử dụng các phương pháp phân tích phù hợp để xác định được hiện tại xã hội đang đứng ở đâu ? Sẽ đi tới đâu ? Từ đó đề ra được những khuyến nghị cần thiết giúp Đảng, Nhà nước đề ra các chính sách xã hội phù hợp với từng thời kỳ.

2. Yêu cầu : Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp xây dựng các chỉ tiêu và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê xã hội

- Biết thu thập số liệu, tính toán được các chỉ tiêu thống về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

- Biết xây dựng các chỉ tiêu và cách tính toán các chỉ tiêu về thống kê dân số với sự phát triển kinh tế; dân số với lao động và việc làm.

- Biết tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê mức sống của dân cư. Từ đó có thể đưa ra được các khuyến nghị thích hợp giúp cho công tác xoá đói giảm nghèo.

- Biết tính và phân tích các chỉ tiêu thống kê về giáo dục đào tạo và văn hoá xã hội.

B/ Phân bố thời gian : 6 ĐTHT (90 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
1	Một số vấn đề cơ bản trong thống kê xã hội	5	5	-
2	Thống kê dân số và kế hoạch hoá gia đình	20	12	8
3	Quan hệ giữa dân số và phát triển	10	7	3
4	Quan hệ giữa dân số lao động - việc làm	20	13	7
5	Thống kê mức sống dân cư	15	10	5
6	Thống kê sự nghiệp giáo dục- văn hoá - y tế - trật tự an toàn xã hội và trẻ em đặc biệt khó khăn	20	13*	7
Tổng cộng		90	60	30

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

PHÂN TÍCH TÀI LIỆU ĐIỀU TRA THỐNG KÊ MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

- Học sinh hiểu rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu thống kê mức sống hộ gia đình.
- Trang bị kỹ thuật thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu phản ánh mức sống hộ gia đình.
- Giúp cho học sinh có kỹ năng đánh giá phân tích mức sống của hộ gia đình, mức độ đồng đều, mức độ biến động và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới mức sống của hộ gia đình qua thời gian và không gian

2. Yêu cầu :

- Học sinh biết thiết kế phương án điều tra mức sống hộ gia đình.
- Sử dụng thành thạo kỹ năng tính toán tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu mức sống dân cư, mức độ bất bình đẳng, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới mức sống bằng lệnh STATA và EXCEL.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Giới thiệu về các cuộc điều tra hộ gia đình	2	2	-
II	Thống kê mô tả và đồ họa	8	6	2
III	Phân phối xác suất và tầm quan trọng	6	3	3
IV	Khoảng tin cậy	7	5	2
V	Kiểm định giả thuyết thống kê	7	4	3
VI	Hồi quy tương quan	6	4	2
VII	Hồi quy tuyến tính đa biến	6	4	2
VIII	Mức sống và nghèo đói	6	4	2
IX	Đo lường bất bình đẳng	7	4	3
X	Giáo dục	5	3	2
Tổng cộng		60	39	21

CHƯƠNG TRÌNH MÔN
THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(Dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn và thống kê công nghiệp và xây dựng cơ bản, giúp sinh viên nắm được cơ sở phương pháp luận của thống kê công nghiệp và xây dựng cơ bản, phương pháp thu thập tài liệu, nội dung kinh tế, phương pháp tính toán và phân tích các chỉ tiêu chủ yếu trong một cơ sở sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản; Biết cách lập báo cáo thống kê định kỳ của doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng cơ bản theo chế độ hiện hành.

2. Yêu cầu : sinh viên cần nắm được :

- Phương pháp thu thập các tài liệu thống kê công nghiệp, xây dựng cơ bản.

- Nắm được khái niệm, nội dung kinh tế, phương pháp tính toán phân tích các chỉ tiêu chủ yếu của DNCN, XDGB,

- Biết cách tổng hợp và vận dụng các phương pháp của thống kê để phân tích các tài liệu thống kê công nghiệp, XDGB phục vụ cho công tác quản lý kinh tế của cơ sở.

- Lập được các báo cáo thống kê định kỳ của đơn vị kinh tế cơ sở theo chế độ hiện hành.

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề chung về thống kê công nghiệp và xây dựng cơ bản	4	4	
II	Thống kê kết quả sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng cơ bản	22	18	4
III	Thống kê lao động	14	11	3
IV	Thống kê tài sản cố định	9	7	2
V	Thống kê nguyên vật liệu - vốn lưu động	11	9	2
	Tổng cộng	60	49	11

THỐNG KÊ NÔNG - LÂM NGHIỆP

(Dùng cho sinh viên hệ chính quy chuyên ngành thống kê)

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích : Trang bị kiến thức nghiên cứu, xây dựng, thu thập, tính toán, phân tích các chỉ tiêu thống kê thuộc ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp cho sinh viên.

- Vận dụng lý luận, phương pháp luận thống kê học nghiên cứu xây dựng, thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê Nông-Lâm nghiệp.

- Hiểu rõ nội dung, phương pháp tính hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành.

- Phân tích sự phát triển, hội nhập của ngành, dự báo ngắn hạn.

2. Yêu cầu :

- Nắm vững đối tượng, nhiệm vụ, đặc thù của thống kê ngành.

- Thu thập, tổng hợp, tính toán đúng hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành trong phạm vi Luật thống kê Việt nam .

- Sử dụng thành thạo phương tiện kỹ thuật tiên tiến phục vụ nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác thống kê thực tế thuộc lĩnh vực ngành.

B. Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

TT Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề chung của thống kê Nông-Lâm nghiệp	4	4	-
II	Thống kê đất Nông -Lâm nghiệp	6	4	2
III	Thống kê trồng trọt	12	8	4
IV	Thống kê chăn nuôi	12	8	4
V	Thống kê kết quả sản xuất	8	5	3
VI	Thống kê tài sản trong Nông - Lâm nghiệp	8	5	3
VII	Thống kê lao động Nông- Lâm nghiệp	6	4	2
VIII	Thống kê giá thành và hiệu quả	8	6	2
	Cộng	60	40	20

CHƯƠNG TRÌNH MÔN THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

A. Mục đích, yêu cầu :

1. Mục đích :

Trang bị cho sinh viên kiến thức về thống kê thương mại, dịch vụ, nắm được phạm vi nghiên cứu của môn học, phân biệt được sự khác nhau giữa môn học này với các môn học khác. Nắm được khái quát toàn bộ nội dung môn học, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của môn học phục vụ cho quản lý nhà nước về thương mại và phục vụ cho tổ chức, quản lý kinh doanh thương mại dịch vụ.

2. Yêu cầu :

- Nắm được nội dung môn học thống kê thương mại - dịch vụ
- Nắm được hệ thống chỉ tiêu thống kê thương mại - dịch vụ và phương pháp tính các chỉ tiêu đó.
- Biết cách tổ chức thực hiện tốt chế độ báo cáo thống kê lưu chuyển hàng hoá và giá cả theo chế độ hiện hành.
- Biết tổng hợp và phân tích thống kê một số chỉ tiêu chủ yếu trong thốn kê thương mại phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh thương mại - dịch vụ

B/ Phân bố thời gian : 4 ĐVHT (60 tiết)

Chương	Tên chương	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
I	Những vấn đề chung về thống kê thương mại - dịch vụ	3	3	-
II	Thống kê lưu chuyển hàng hoá và dịch vụ	15	10	5
III	Thống kê giá cả hàng hoá và dịch vụ	15	10	5
IV	Thống kê dự trữ vật tư hàng hoá	12	8	4
V	Thống kê chi phí lưu thông hàng hoá và kết quả kinh doanh thương mại	15	10	5
	Tổng cộng	60	41	19

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIN HỌC THỐNG KÊ

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Giúp cho sinh viên nắm được sự cần thiết của việc tự động hoá công tác Thống kê trên máy vi tính.

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình, phương pháp chung về công tác xử lý thông tin Thống kê trên máy.

Trang bị cho sinh viên một số lệnh, một số thao tác cơ bản trong quá trình nhập, xây dựng công thức tính toán, xử lý và phân tích số liệu thống kê thông qua 2 phần mềm thường dùng trong công tác Thống kê là Excel và SPSS

2. Yêu cầu:

- Sinh viên nắm vững những kiến thức về Thống kê, gắn liền lý thuyết với thực tế.

- Sử dụng và khai thác tốt các hàm, các chức năng trong Excel trong việc cập nhật, tính toán và xử lý số liệu thống kê

- Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS trong việc phân tích một số chỉ tiêu Thống kê

B. PHÂN BỐ THỜI GIAN: Số đơn vị học trình: 06 ĐVHT (90 tiết)

Số TT	Tên các phần và các chương	Tổng số tiết	Trong đó	
			Lý thuyết	Thực hành
Phần I	Tổng quan về xử lý thông tin thống kê	5	5	-
Phần II	Sử dụng Excel để xử lý thông tin thống kê	30	10	20
Phần III	SPSS For Windows	55	25	30
1	Giới thiệu SPSS	8	3	2
2	Khai thác SPSS	15	7	8
3	Tạo biểu trong SPSS	15	7	8
4	Biểu đồ - đồ thị trong SPSS	15	4	8
5	Các tiện ích trong SPSS	7	4	4
	Cộng	90	40	50

KẾT LUẬN

Đề tài : *"Nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê tại Trường Cao đẳng Thống kê"* được thực hiện nhằm mục đích nghiên cứu, giải quyết một cách khoa học những vấn đề thuộc về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê. Đề tài do một số giáo viên có kinh nghiệm của Trường Cao đẳng Thống kê thực hiện. Đề tài đã xây dựng khoa học mục tiêu đào tạo, xây dựng một chương trình bao gồm 35 học phần và nội dung chi tiết của từng học phần.

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học này trong điều kiện : Bộ Giáo dục Đào tạo chưa ban hành chương trình khung giáo dục đào tạo cao đẳng chuyên ngành thống kê và cũng chưa ở đâu và chưa có trường nào đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê, nhưng chúng tôi có những thuận lợi nhất định : Đó là sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học thống kê, các Vụ của Tổng cục Thống kê, Vụ đại học và sau đại học của Bộ Giáo dục Đào tạo và của Ban giám hiệu các trường bạn.

Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có việc chọn lọc chương trình, nội dung đào tạo sao cho phù hợp. Chương trình, nội dung mà chúng tôi đề cập đến trong báo cáo này nhất định còn những thiếu sót nhất định, mong nhận được sự góp ý bổ sung của các đồng chí quan tâm đến việc đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành thống kê, mà trước hết là của các đồng chí thành viên hội đồng khoa học. Tiếp thu ý kiến của các đồng chí. Chúng tôi sẽ có sự chỉnh sửa hợp lý để có một chương trình đào tạo tốt nhất, đáp ứng được yêu cầu của mục tiêu đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quyết định số 141/2002/QĐ-TTg ngày 21/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010.
2. Quyết định số 651/QĐ-TCTK ngày 11/11/2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phê duyệt đề án thành lập Trường Cao đẳng Thống kê.
3. Quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu cho cấp đào tạo bậc cao đẳng, ban hành kèm theo Quyết định số 2677/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Hướng dẫn xây dựng bộ chương trình khung cho các ngành đào tạo bậc cao đẳng đại học - Vụ Đại học và Sau đại học (Bộ GD&ĐT)
5. Bộ chương trình khung giáo dục bậc đào tạo cao đẳng ngành kế toán, quản trị kinh doanh, hệ thống thông tin kinh tế ban hành theo quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD và ĐT ngày 31/7/2003; Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 8/5/2003; Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về ban hành đề cương các môn học Kinh tế chính trị, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh cho trình độ cao đẳng.
7. Quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành "Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng chính quy"
8. Chương trình đào tạo bậc cao đẳng chuyên ngành kế toán, quản trị kinh doanh của Trường Cao đẳng bán công quản trị kinh doanh.
9. Giáo trình các môn học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân xuất bản năm 2003, 2004.
10. Giáo trình các môn học của Trường Cán bộ Thống kê TW, xuất bản 2003, 2004.

II. KHẢO SÁT THỰC TẾ:

- Trường Cao đẳng Lao động Xã hội
- Trường Cao đẳng bán công Quản trị kinh doanh
- Trường Cao đẳng Nông - Lâm nghiệp
- Khoa Thống kê - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cục Thống kê Bắc Ninh, Hưng Yên
- Công ty Kính Đáp Cầu.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC

STT	TÊN BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ	SỐ TRANG
1	Những vấn đề chung về đào tạo bậc Cao đẳng chuyên ngành thống kê	15
2	Chương trình các môn học thuộc khoa học Xã hội	26
3	Chương trình các môn học thuộc khoa học Nhân văn	18
4	Chương trình các môn Toán	16
5	Chương trình các môn Tin	35
6	Chương trình các môn học thuộc nhóm môn Cơ sở	47
7	Chương trình các môn học kế toán	21
8	Chương trình các môn chuyên ngành Thống kê	47